

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP

*Giấy chứng nhận ĐKDN số 0315205307 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM
cấp ngày 06/08/2018, thay đổi lần thứ 5 ngày 22/03/2021*

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP

Trụ sở chính: 47 Đường số 17, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 3727 1140 Fax: (+84 28) 3727 1143

Website: www.saigon3group.com.vn

Vốn điều lệ thực góp: 754.647.000.000 đồng

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Nguyễn Quốc Việt

Chức vụ: Đại diện theo pháp luật

Điện thoại: (028) 3727 1140

Fax: (028) 3727 1143

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2021





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP

*Giấy chứng nhận ĐKDN số 0315205307 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM
cấp ngày 06/08/2018, thay đổi lần thứ 5 ngày 22/03/2021*

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	: 75.464.700 cổ phần (<i>Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn bảy trăm cổ phần</i>)
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	: 754.647.000.000 đồng (<i>Bảy trăm năm mươi bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn</i>)

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính : 2 Trường Sơn, Phường 2, Tân Bình, Hồ Chí Minh

Điện thoại : +8428 3547 2972

Fax: +8428 35.472.970

Website : www.a-c.com.vn/vn

KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
CCCD	Căn cước công dân
CMND	Chứng minh nhân dân
Công ty, Công ty mẹ	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
CTCP	Công ty Cổ phần
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DVT	Đơn vị tính
HĐQT	Hội đồng quản trị
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SG3 Group	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TTCK	Thị trường Chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
VNĐ	Việt Nam Đồng
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

SAIGON3
Đ
P
P
G
C
P

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	1
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	1
1.3 Quá trình hình thành và phát triển	2
1.4 Quá trình tăng giảm vốn điều lệ	3
1.5 Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng.....	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	7
3.1 Cơ cấu tổ chức tập đoàn:	7
3.2 Cơ cấu tổ chức công ty: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, không có phòng ban.....	9
4. Cơ cấu cổ đông:	13
4.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/03/2021:	13
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty	14
4.3 Danh sách cổ đông sáng lập	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.	15
6. Hoạt động kinh doanh.....	20
6.1 Hoạt động Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3:.....	21
6.2 Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3:	21
6.3 Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn:.....	21
6.4 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công:	21
6.5 Công ty Cổ phần Bạch Tuyết:.....	22
6.6 Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital:.....	22
6.7 Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean	22
6.8 Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton.....	23
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021 ...	23
7.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021 của Công ty mẹ	23
7.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021 ..	24
8. Vị thế của Công ty trong ngành.....	25
8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	25
8.2 Triển vọng phát triển của ngành	26

03
3T
HÀ
AT
ỒI
U
HC

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

8.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	27
9.	Chính sách đối với người lao động.....	28
10.	Chính sách cổ tức	29
11.	Tình hình tài chính.....	30
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	30
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	41
12.	Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	42
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	44
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	46
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	46
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).	46
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	46
1.	Hội đồng quản trị.....	46
1.1	Danh sách Hội đồng quản trị	46
1.2	Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị.....	47
2.	Ban kiểm soát	53
2.1	Danh sách Ban kiểm soát.....	53
2.2	Lý lịch tóm tắt của thành viên Ban kiểm soát	53
3.	Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	57
3.1	Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	57
3.2	Lý lịch tóm tắt của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý	57
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	58
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	59
6.	Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định	65

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1:	Sơ đồ cơ cấu tổ chức tập đoàn	7
Hình 2:	Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	9

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng giảm vốn điều lệ	3
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/03/2021	13
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 10/03/2021	14
Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến 10/03/2021	15
Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021	23
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021	24
Bảng 7: Mức lương bình quân của nhân viên tập đoàn	29
Bảng 8: Thời gian tính khấu hao tài sản cố định hữu hình	30
Bảng 9: Thời gian tính khấu hao tài sản cố định vô hình	30
Bảng 10 : Các khoản thuế hợp nhất phải nộp qua các năm	31
Bảng 11: Các khoản đầu tư tài chính	32
Bảng 12: Tổng dư nợ vay hợp nhất	34
Bảng 13: Các khoản phải thu hợp nhất	38
Bảng 14: Các khoản phải trả hợp nhất	40
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất	41
Bảng 16: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2020	42
Bảng 17: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2021	42
Bảng 18: Giá trị bất động sản đầu tư tại thời điểm 31/12/2020	43
Bảng 19: Giá trị bất động sản đầu tư tại thời điểm 30/06/2021	44
Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty (hợp nhất) năm 2021	44
Bảng 21: Danh sách Hội đồng quản trị	46
Bảng 22: Danh sách Ban kiểm soát	53
Bảng 23: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	57


07-
 VIẾT
 3
 NH

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty	: Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Sài Gòn 3 Group
Tên Tiếng Anh	: Saigon3 Group Investment Development Joint Stock Company
Tên viết tắt	: SG3 GROUP
Trụ sở chính	: 47 Đường số 17, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (+84 28) 3727 1140
Fax	: (+84 28) 3727 1143
Email	: info@saigon3group.com.vn
Website	: www.saigon3group.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký	: 754.647.000.000 (Bảy trăm năm mươi bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 754.647.000.000 (Bảy trăm năm mươi bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng)
Ngày trở thành công ty đại chúng	: 15/12/2020
Logo	: 
Đại diện theo pháp luật	: Ông Phạm Xuân Hồng – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Quốc Việt - Chức vụ: Tổng giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: 0315205307 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 06/08/2018, thay đổi lần thứ 5 ngày 22/03/2021
Ngành nghề kinh doanh:	: Hoạt động tư vấn đầu tư, Dịch vụ tư vấn về quản lý kỹ thuật may, Sản xuất hàng may mặc, Bán buôn hàng may mặc, quần áo thời trang và máy móc, thiết bị, công nghệ và phụ tùng phục vụ cho sản xuất các mặt hàng ngành dệt may.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán	:	SGI
Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch	:	75.464.700 cổ phiếu (Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn bảy trăm cổ phiếu)
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng	:	0 cổ phiếu

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thì công ty hiện nay không bị hạn chế nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài..

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 10/03/2021, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ cổ phiếu.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

- **06/08/2018** Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group (SG3 Group) được Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315205307 với hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hỗ trợ dịch vụ tài chính và chính thức đi vào hoạt động. Vốn điều lệ ban đầu của SG3 Group là 1 tỷ đồng.
- **06/11/2018** Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ Công ty thông qua việc chào bán 69.999.954 cổ phần riêng lẻ cho các cổ đông của Công ty cổ phần May Sài Gòn 3 (May Sài Gòn 3). Các cổ đông May Sài Gòn 3 thực hiện góp vốn vào Sài Gòn 3 Group bằng giá trị số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu tại May Sài Gòn 3 theo giá 10.000 đồng/cổ phần. Theo đó, giá trị 01 cổ phần May Sài Gòn 3 bằng giá trị 01 cổ phần Sài Gòn 3 Group.
- **21/12/2018** Kết quả đợt phát hành, có 95 cổ đông May Sài Gòn 3 góp vốn vào bằng cổ phần May Sài Gòn 3 vào SG3 Group với giá trị 698.747.650.000 đồng. SG3 Group hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 699.747.650.000 đồng và trở thành công ty mẹ của May Sài Gòn 3, đồng thời cũng là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3 (SG3 Land), Công ty Cổ phần TM DV Tư vấn Đầu tư Sài Gòn 3 (SG3 Capital), Công ty Cổ phần May Đa Sài Gòn (May Đa Sài Gòn), Công ty Cổ phần Sài Gòn 3 Jean (SG3 Jean), Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC) thông qua công ty May Sài Gòn 3
- **01/01/2019** SG3 Group nhận chuyển nhượng cổ phần các công ty con mà Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 sở hữu: Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3, Công ty Cổ phần TM DV Tư vấn Đầu tư Sài Gòn 3, Công ty Cổ phần May Đa Sài Gòn.
- **19/10/2020** Công ty mua lại 100.000 cổ phần của cổ đông sáng lập theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/10/2020 của ĐHĐCĐ với giá trị thanh toán là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) bằng nguồn tiền của Công

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

ty để làm cổ phiếu quỹ và sau đó hủy để thực hiện giảm vốn điều lệ từ 699.747.650.000 đồng xuống còn 698.747.650.000 đồng và được Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 02/11/2020.

- 15/12/2020 Ủy ban chứng khoán chấp thuận SG3 Group trở thành công ty đại chúng.

- 22/03/2021 SG3 Group phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2019 với tỷ lệ 8%, tương ứng 5.589.935 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 698.747.650.000 đồng lên thành 754.647.000.000 đồng và được Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 22/03/2021 .

- Hiện nay SG3 Group là tập đoàn đa ngành nghề, tập trung chính vào 3 lĩnh vực: sản xuất, tài chính, bất động sản với các công ty thành viên tiêu biểu cho 3 lĩnh vực trên bao gồm sở hữu 4 công ty con trực tiếp và 4 công ty con gián tiếp thông qua các công ty trực tiếp:

- ✓ Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
- ✓ Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3
- ✓ Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
- ✓ Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
- ✓ Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
- ✓ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
- ✓ Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết
- ✓ Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

Với giá trị cốt lõi xây dựng bộ máy lãnh đạo tinh nhuệ, nhạy bén; tập thể đoàn kết, sáng tạo và hiệu quả, Sài Gòn 3 Group ngày càng vững tiến trên con đường mang đến sự hài lòng và niềm tin từ khách hàng, đối tác trên các lĩnh vực Sài Gòn 3 Group tham gia.

1.4 Quá trình tăng giảm vốn điều lệ

Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty trải qua 03 giai đoạn như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng giảm vốn điều lệ

Lần	Thời gian tăng vốn	VĐL trước tăng/giảm vốn (triệu đồng)	VĐL tăng thêm/giảm đi (triệu đồng)	VĐL sau tăng/giảm vốn (triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
1	21/12/2018	1.000	698.747,65	699.747,65	- Chào bán riêng lẻ cho cổ đông của Công ty cổ phần May Sài Gòn 3. - Phương thức góp vốn (mua cổ phần SG3 Group): Nhà đầu tư chuyển quyền sở hữu cổ phần Công ty cổ phần	- Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/11/2018. - Giấy chứng nhận đăng ký

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

					<p>May Sài Gòn cho SG3 Group. Nhà đầu tư sở hữu 01 cổ phần Công ty cổ phần May Sài Gòn 3 được quyền nhận 01 cổ phần SG3 Group nếu đăng ký góp vốn (mua cổ phần SG3 Group).</p> <p>- Số lượng nhà đầu tư đăng ký góp vốn (mua cổ phần SG3 Group): 95 nhà đầu tư.</p> <p>- Số lượng cổ phần phát hành: 69.874.765 cổ phần.</p> <p>Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần</p>	<p>kinh doanh số 0315205307 thay đổi lần thứ 02 ngày 21/12/2018.</p>
2	02/11/2020	699.747,65	1.000	698.747,65	<p>Công ty mua lại cổ phiếu của cổ đông sáng lập làm cổ phiếu quỹ và hủy để giảm vốn điều lệ</p>	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/10/2020.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 02/11/2020.</p>
3	22/03/2021	698.747,65	55.899,35	754.647	<p>Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông Công ty năm 2019 với tỷ lệ 8%</p>	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2020.</p> <p>- Nghị quyết HĐQT số 09/2020/NQ-HĐQT ngày 27/11/2020.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 22/03/2021.</p> <p>- Công văn số: 492/UBCK-QLCB ngày 19/2/2021 của</p>

						UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019. - Báo cáo kết quả phát hành số 1003/2020/CV-SG3 ngày 05/03/2021 của SG3 Group. - Công văn số: 841/UBCK-QLCB ngày 12/3/2021 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019.
--	--	--	--	--	--	--

DẤU S

Giai đoạn 1: Ngày 06/08/2018, SG3 Group được thành lập với vốn điều lệ 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng (mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần), gồm 03 cổ đông sáng lập như sau:

STT	Cổ đông sáng lập	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Phạm Xuân Hồng	35.000	35
2	Nguyễn Ngọc Điệp	35.000	35
3	Võ Trung Cường	30.000	30
Tổng cộng		100.000	100

Giai đoạn 2: Ngày 21/12/2018, SG3 Group tăng vốn điều lệ từ 1.000.000.000 đồng lên 699.747.650.000 đồng và tăng từ 03 cổ đông lên thành 95 cổ đông trong đó đã bao gồm 4 (bốn) cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

Ngày 06/11/2018, Đại hội đồng cổ đông SG3 Group thông qua việc tăng vốn điều lệ SG3 Group với nội dung cụ thể như sau:

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng /cổ phần.
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 69.999.954 (Sáu mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm năm mươi bốn) cổ phần.

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Tổng mệnh giá dự kiến chào bán: 699.999.540.000 (Sáu trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng.
- Phương thức chào bán: Chào bán cổ phần riêng lẻ.
- Đối tượng chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần May Sài Gòn 3.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Phương thức thanh toán (góp vốn): Các Nhà đầu tư thực hiện góp vốn vào SG3 Group bằng giá trị số lượng cổ phần mà Nhà đầu tư sở hữu tại May Sài Gòn 3 theo giá 10.000 đồng/cổ phần. Thông tin cổ phần dùng thanh toán cụ thể như sau:
 - Tên cổ phần: cổ phần CTCP May Sài Gòn 3
 - Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Theo đó, giá trị 01 cổ phần May Sài Gòn 3 bằng giá trị 01 cổ phần Sài Gòn 3 Group.

Ví dụ: ông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần May Sài Gòn 3. Ông Nguyễn Văn A quyết định dùng toàn bộ 1.000 cổ phần May Sài Gòn 3 góp vốn vào SG3 Group thì ông Nguyễn Văn A sẽ được nhận 1.000 cổ phần SG3 Group.

Kết quả đợt phát hành tăng vốn điều lệ:

- Có 95 cổ đông của May Sài Gòn 3 (trong đó có 3 cổ đông sáng lập của SG3 Group) góp vốn bằng cổ phần May Sài Gòn 3 vào SG3 Group với giá trị 698.747.650.000 đồng (Sáu trăm chín mươi tám tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng), tương đương 69.874.765 cổ phần SG3 Group, với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ sau phát hành: tăng từ 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng lên thành 699.747.650.000 (Sáu trăm chín mươi chín tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 95 cổ đông (đã bao gồm 4 cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp).

Giai đoạn 3: Ngày 02/11/2020, Theo đề nghị của cổ đông sáng lập, Công ty đã mua lại 100.000 cổ phần với giá trị thanh toán là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) của cổ đông sáng lập bằng nguồn tiền của Công ty để làm cổ phiếu quỹ và sau đó hủy để thực hiện giảm vốn điều lệ từ 699.747.650.000 đồng xuống còn 698.747.650.000 đồng. (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 02/11/2020 sau khi giảm vốn và Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 02/11/2020 đã kiểm toán sau khi giảm vốn).

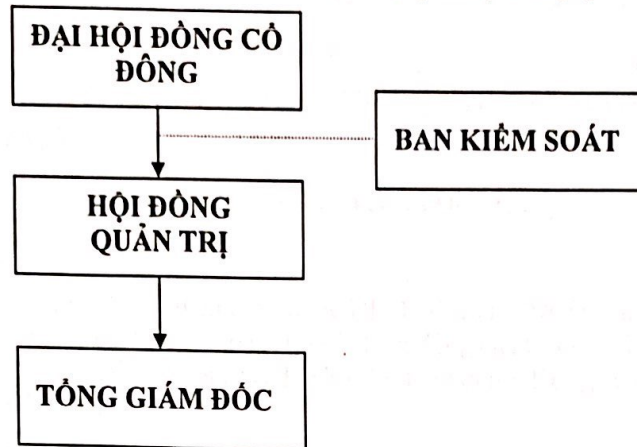
Giai đoạn 4: Ngày 22/3/2021, Công ty Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông Công ty cho niên độ tài chính năm 2019 với tỷ lệ 8% và thực hiện tăng vốn điều lệ từ 698.747.650.000 đồng lên thành 754.647.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng). (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 22/03/2021 sau khi tăng vốn và Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 15/03/2021 đã kiểm toán sau khi tăng vốn).

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Vốn điều lệ: 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
 - Địa chỉ: 47 Đường số 17, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302427278
- (2) Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3 (SG3 Land) :
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
 - Địa chỉ: 140 Nguyễn Văn Thù, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0314281633
- (3) Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn (May Da Sài Gòn)
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)
 - Địa chỉ: 71/1 Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300761767
- (4) Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (SG3 Capital)
- Vốn điều lệ: 690.000.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi tỷ đồng)
 - Địa chỉ: 06 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0313632180
- (5) Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean (SG3 Jean):
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
 - Địa chỉ: Đường N2-D2, KCN Dệt May Nhơn Trạch, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3603442211
- (6) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC):
- Vốn điều lệ: 495.000.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng)
 - Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 - Giấy phép thành lập và hoạt động: 81/UBCK-GP
- (7) Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (Bông Bạch Tuyết)
- Vốn điều lệ: 98.000.000.000 đồng (Chín mươi tám tỷ đồng)
 - Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300715584
- (8) Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
 - Địa chỉ: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0316867776

- 3.2 **Cơ cấu tổ chức công ty:** Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, không có phòng ban.

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản trị, quản lý Công ty, đảm bảo hiệu quả quản trị. Theo đó:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua báo cáo tài chính năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

- Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- Ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (“BKS”) là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ do ĐHCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định Pháp luật. BKS của Công ty hiện tại gồm ba (03) thành viên, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT của Công ty hiện tại có năm (05) thành viên. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
- Thành lập các công ty con của Công ty;
- Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người đứng đầu ban điều hành, thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Vào trước ngày 01/12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Cơ cấu cổ đông:

4.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/03/2021:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/03/2021

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	134	75.464.700	100,00
1	Trong nước	134	75.464.700	100,00
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	5	21.612.429	28,64
1.3	Cá nhân	129	53.852.271	71,36
2	Nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	134	75.464.700	100,00
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	5	43.742.081	57,96

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng (người)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
2	Cổ đông khác	129	31.722.619	42,04
Tổng cộng		134	75.464.700	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 10/03/2021

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 10/03/2021

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
I	Cổ đông cá nhân nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần		25.693.652	34,04
1	Cao Thị Quỳnh Liên	P1001-C2, ĐTM Mỹ Đình 1, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	6.446.396	8,54
2	Nguyễn Quốc Việt	57 đường 281- Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Tp.HCM	15.269.529	20,23
3	Phạm Xuân Hồng	47/42/23 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	3.977.727	5,27
II	Cổ đông tổ chức nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần		18.048.429	23,92
1	Công ty Cổ phần Đầu Tư Hung Phúc	229 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Tp.HCM	13.944.429	18,48
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội	Tầng 5-6, Tòa nhà Số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	4.104.000	5,44
Tổng cộng			43.742.081	57,96

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 10/03/2021

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Tại thời điểm thành lập Công ty vào ngày 06/08/2018, Công ty có 3 cổ đông sáng lập là Ông Phạm Xuân Hồng, Bà Nguyễn Ngọc Diệp và ông Võ Trung Cương. Cả 3 cổ đông sáng lập đều góp vốn thêm vào Công ty trong đợt tăng vốn điều lệ, sau đó bán lại cổ phiếu sáng lập cho Công ty để làm cổ phiếu quỹ. Quá trình tăng giảm cổ phần nắm giữ của 3 cổ đông sáng lập nêu trên được tóm tắt như sau:

Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến 10/03/2021

STT	Cổ đông sáng lập	Số lượng cổ phần ban đầu	Số lượng cổ phần góp thêm	Số lượng cổ phần bán lại cho Công ty làm CP quỹ	Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 10/03/2021	Tỷ lệ
1	Phạm Xuân Hồng	35.000	3.683.081	35.000	3.977.727	5,27%
2	Nguyễn Ngọc Diệp	35.000	2.553.526	35.000	2.757.808	3,65%
3	Võ Trung Cương	30.000	1.793.391	30.000	1.603.800	2,13%
Tổng cộng		100.000	8.029.998	100.000	8.339.335	11,05%

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp: “*Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó*”. Theo quyết định của ĐHCĐ Công ty, 03 cổ đông sáng lập đã chuyển nhượng lại 100.000 cổ phần sáng lập ban đầu cho Công ty để làm cổ phiếu quỹ. Do đó, cho đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập không còn cổ phần sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng mà chỉ nắm giữ cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

5.1. Công ty mẹ

Không có.

5.2. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Hiện tại, SG3 Group nắm quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công, Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết, Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean, Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton thông qua các công ty con của mình (Chi tiết tỷ lệ biểu quyết thể hiện tại mục 5.3 dưới đây).

5.3. Công ty con

5.3.1 Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 (May Sài Gòn 3)
Địa chỉ	47 Đường số 17, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Giấy chứng nhận ĐKDN	0302427278
Vốn điều lệ đăng ký	280.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của Chủ sở hữu	280.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của SG3 Group (tính theo mệnh giá)	279.779.450.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn vào Công ty	99,92%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	99,92%
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc; dịch vụ cho thuê văn phòng và đầu tư
Tình trạng hoạt động	Đang hoạt động Năm 2020, Tổng doanh thu đạt 1.541.627.206.702 đồng, LNST âm 27.918.323.751 đồng

(*) Ghi chú:

Ngày 21/12/2018 SG3 Group sở hữu May Sài Gòn 3 với tỷ lệ góp vốn 99,82%.

Ngày 30/12/2020 May Sài Gòn 3 giảm vốn điều lệ từ 699.999.540.000 đồng xuống còn 280.000.000.000 đồng, bằng cách chuyển trả lại số tiền góp vốn cho các cổ đông theo tỷ lệ góp vốn với số tiền: 419.298.460.000 đồng và giảm số lượng cổ phiếu quỹ với số tiền: 701.080.000 đồng

5.3.2 Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3 (SG3 Land)
Địa chỉ	140 Nguyễn Văn Thù, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
Giấy chứng nhận ĐKDN	0314281633
Vốn điều lệ đăng ký	30.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của Chủ sở hữu	30.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của SG3 Group (tính theo mệnh giá)	29.994.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn vào Công ty	99,98%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	99,98%
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Tình trạng hoạt động	Đang hoạt động
	Năm 2020, Tổng doanh thu đạt 19.651.662.692 đồng, LNST đạt 7.422.970.512 đồng

(*) Ghi chú:

Ngày 21/12/2018 SG3 Group sở hữu SG3 Land thông qua công ty con May Sài Gòn 3, May Sài Gòn 3 sở hữu 99,98% SG3 Land nên đạt tỷ lệ biểu quyết SG3 Group tại SG3 Land 99,98%.

Ngày 01/01/2019 SG3 Group sở hữu trực tiếp SG3 Land với tỷ lệ sở hữu 99,98%.

Ngày 09/12/2020 SG3 Land giảm vốn điều lệ từ 70.000.000.000 đồng xuống còn 30.000.000.000 đồng, bằng cách chuyển trả lại số tiền góp vốn cho các cổ đông theo tỷ lệ góp vốn với số tiền: 70.000.000.000 đồng.

5.3.3 Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn (May Da Sài Gòn)
Địa chỉ	71/1 Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Giấy chứng nhận ĐKDN	0300761767
Vốn điều lệ đăng ký	40.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của Chủ sở hữu	40.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của SG3 Group (tính theo mệnh giá)	39.994.780.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn vào Công ty	99,99%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	99,99%
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh hàng may mặc da
Tình trạng hoạt động	Đang hoạt động
	Năm 2020, Tổng doanh thu đạt 9.284.101.537 đồng, LNST âm 2.326.820.539 đồng

(*) Ghi chú:

Ngày 21/12/2018, SG3 Group sở hữu May Da Sài Gòn thông qua công ty con May Sài Gòn 3, SG3 May sở hữu 99,99% May Da Sài Gòn, nên tỷ lệ biểu quyết SG3 Group tại May Da Sài Gòn là 99,99%.

Ngày 01/01/2019 Group sở hữu trực tiếp May Da Sài Gòn với tỷ lệ sở hữu 99,99%

Ngày 31/12/2020, May Da Sài Gòn giảm vốn điều lệ từ 160.000.000.000 đồng xuống còn 40.000.000.000 đồng, bằng cách chuyển trả lại số tiền góp vốn cho các cổ đông theo tỷ lệ góp vốn với số tiền: 113.087.400.000 đồng và giảm số lượng cổ phiếu quỹ công ty đã mua lại với số tiền: 6.912.600.000 đồng.

5.3.4 Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital:

Tên Công ty	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (SG3 Capital)
-------------	---

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Địa chỉ	06 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Giấy chứng nhận ĐKDN	0313632180
Vốn điều lệ đăng ký	690.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của Chủ sở hữu	690.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của SG3 Group (tính theo mệnh giá)	690.000.000.000 đồng
Tỷ lệ góp vốn vào Công ty	100%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	100%
Ngành nghề kinh doanh	Hỗ trợ dịch vụ tài chính
Tình trạng hoạt động	Đang hoạt động Năm 2020, Tổng doanh thu đạt 71.604.737.353 đồng, LNST đạt 73.743.419.468 đồng

(*) Ghi chú:

Ngày 21/12/2018 SG3 Group sở hữu SG3 Capital thông qua công ty con May Sài Gòn 3, May Sài Gòn 3 sở hữu 99,99% SG3 Capital, nên tỷ lệ biểu quyết SG3 Group tại SG3 Capital là 99,99%.

Ngày 01/01/2019 Group sở hữu trực tiếp SG3 Capital với tỷ lệ sở hữu 99,99%.

Ngày 08/11/2019 SG3 Capital chuyển từ công ty Cổ Phần sang công ty TNHH, SG3 Group sở hữu 100% SG3 Capital.

Ngày 26/06/2020 SG3 Group chuyển tiền tăng góp vốn điều lệ cho SG3 Capital từ 390.000.000.000 đồng tăng lên 690.000.000.000 đồng.

5.3.5 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC)
Địa chỉ	Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Giấy phép thành lập và hoạt động	81/UBCK-GP
Vốn điều lệ đăng ký	495.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của Chủ sở hữu	495.000.000.000 đồng
Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)	77,67%
Ngành nghề kinh doanh	Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán

Tình trạng hoạt động	Đang hoạt động Năm 2020, Tổng doanh thu đạt 144.118.605.574 đồng, LNST đạt 34.717.008.755 đồng
----------------------	---

(*) Ghi chú:

Ngày 24/12/2018 SG3 Group sở hữu TCSC thông qua công ty con May Sài Gòn 3 (99,82%). May Sài Gòn 3 sở hữu TCSC thông qua SG3 Capital và May Da Sài Gòn. May Sài Gòn 3 sở hữu SG3 Capital và May Da Sài Gòn với tỷ lệ 99,99%, Trong đó SG3 Capital sở hữu 46,68% TCSC, May Da Sài Gòn sở hữu 20,00% TCSC nên tỷ lệ quyền biểu quyết của SG3 Group tại TCSC là 66,55%.

Ngày 30/09/2019 SG3 Capital và May Da Sài Gòn đầu tư thêm vào TCSC tương ứng 1,39% và 1,06%, nâng tỷ lệ quyền biểu quyết của SG3 Group tại TCSC lên 69,13%..

Ngày 30/09/2020 SG3 Capital mua toàn bộ khoản đầu tư của May Da Sài Gòn vào TCSC, đồng thời mua thêm 60.100 cổ phiếu nâng tỷ lệ biểu quyết của SG3 Group tại TCSC là 69,30%.

Ngày 22/01/2021 TCSC tăng vốn điều lệ từ 390.000.000.000 đồng lên 495.000.000.000 đồng trong đó SG3 Capital góp vốn đầu tư thêm làm tăng tỷ lệ biểu quyết tại TCSC lên 77,67%.

5.3.6 Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết
Địa chỉ	550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM
Giấy chứng nhận ĐKDN	0300715584
Vốn điều lệ đăng ký	98.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của Chủ sở hữu	98.000.000.000 đồng
Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)	50,24%
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các loại băng, gạc y tế; sản xuất các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng
Tình trạng hoạt động	Đang hoạt động Năm 2020, Tổng doanh thu đạt 160.856.897.618 đồng, LNST đạt 25.587.270.375 đồng

(*) Ghi chú:

Ngày 16/11/2020 SG3 Group sở hữu Bông Bạch Tuyết thông qua công ty con SG3 Capital và TCSC, tỷ lệ quyền biểu quyết của SG3 Group tại Bông Bạch Tuyết là 50,24%.

5.3.7 Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean:

Tên Công ty	Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean (SG3 Jean)
Địa chỉ	N2-D2 KCN Dệt May Nhơn Trạch, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Giấy chứng nhận ĐKDN	3603442211
Vốn điều lệ đăng ký	300.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của Chủ sở hữu	300.000.000.000 đồng
Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)	100%
Ngành nghề kinh doanh	Hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất hàng may sẵn, may trang phục, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác, sửa chữa máy móc, thiết bị, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hạt động thiết kế dân dụng, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
Tình trạng hoạt động	Đang hoạt động Năm 2020, Tổng doanh thu đạt 113.358.159.593 đồng, LNST âm 125.128.191.359 đồng

(*) Ghi chú:

Ngày 21/12/2018 SG3 Group Sở hữu SG3 Jean thông qua công ty con là May Sài Gòn 3, May Sài Gòn 3 sở hữu 99,97% SG3 Jean nên tỷ lệ quyền biểu quyết của SG3 Group tại SG3 Jean thông qua SG3 May là 99,97%.

Ngày 19/12/2019 SG3 Jean chuyển từ công ty Cổ Phần sang công ty TNHH, May Sài Gòn 3 sở hữu 100%. Tỷ lệ biểu quyết SG3 Group tại SG3 Jean thông qua SG3 May là 100%.

5.3.8 Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

Tên Công ty	Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton (Kotton)
Địa chỉ	Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Giấy chứng nhận ĐKDN	0316867776
Vốn điều lệ đăng ký	10.000.000.000 đồng
Vốn thực góp của Chủ sở hữu	10.000.000.000 đồng
Tỷ lệ quyền biểu quyết (*)	100%
Ngành nghề kinh doanh	Bán buôn trang thiết bị y tế, các loại băng, gạc y tế, các loại bông y tế; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn khẩu trang y tế; Bán buôn xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng và chế phẩm vệ sinh
Tình trạng hoạt động	Đang hoạt động Công ty thành lập từ tháng 05/2021

(*) Ghi chú:

Ngày 20/05/2021 Kotton được thành lập, Bông Bạch Tuyết sở hữu 100%. Tỷ lệ quyền biểu quyết của SG3 Group tại Kotton là 100 %.

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là dịch vụ, với hoạt động kinh doanh chính là hỗ trợ dịch

vụ tài chính. SG3 Group hoạt động theo mô hình tập đoàn, quản lý vốn tại các công ty thành viên. Hoạt động chính của công ty dựa trên hoạt động chính của từng công ty thành viên, cụ thể như sau:

6.1 Hoạt động Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3:

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: sản xuất kinh doanh xuất - nhập khẩu hàng may mặc; nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, công nghệ và phụ tùng phục vụ cho sản xuất các mặt hàng ngành dệt may; xuất khẩu các mặt hàng dệt may; mua bán nguyên vật liệu, thiết bị ngành may, quần áo; kinh doanh nhà; môi giới bất động sản; cho thuê nhà; dịch vụ tư vấn về quản lý kỹ thuật may.

Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 là một trong những công ty sản xuất, xuất khẩu hàng may mặc, đặt biệt chuyên về các chủng loại quần Jeans, Khaki và quần thể thao với tổng sản lượng hơn 12 triệu chiếc mỗi năm. Thị trường xuất khẩu của Công ty là: 50% thị trường Nhật Bản, 35% thị trường Mỹ và 15% thị trường khác như Châu Âu, Hàn Quốc,... Công ty có 2 xí nghiệp may và 1 trung tâm hoàn thành.

6.2 Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3:

Hoạt động của Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3 là kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng tại tòa nhà 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Quy mô: tòa nhà văn phòng có 7 tầng và 1 tầng hầm.
- Diện tích:
 - + Đất: 664 m²
 - + Xây dựng: 348,8 m²
 - + Sàn: 2.859,13 m²
- Pháp lý: thửa đất được nhà nước cho thuê trả tiền một lần từ 28/04/2017 đến ngày 01/01/2046.

6.3 Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn:

Địa chỉ trụ sở chính: 71/1 Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước đây, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm may mặc và các sản phẩm da. Tuy nhiên, các hoạt động này qua một số năm không có hiệu quả nên Công ty đã thu hẹp quy mô hoạt động để giảm thiệt hại và hiện nay Công ty chuyển sang cho thuê văn phòng trên diện tích mà Công ty đang quản lý và thực hiện các hoạt động đầu tư trên các nguồn tài chính phát sinh. Do vậy, hoạt động chủ yếu của Công ty hiện tại là cho thuê văn phòng và đầu tư tài chính.

6.4 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công:

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Tự doanh chứng khoán;
- Môi giới chứng khoán;
- Cho vay giao dịch ký quỹ;

- Ngân hàng đầu tư;
- Tư vấn đầu tư.

6.5 Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết:

Là một trong những thương hiệu lâu đời nhất tại Việt Nam, Bông Bạch Tuyết đã có 60 năm phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực sản xuất sản xuất và phân phối các sản phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các loại băng, gạc y tế. Sản xuất các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng. Sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.

Địa bàn kinh doanh: Thành Phố Hồ Chí Minh; Khu vực các tỉnh Đông Nam Bộ, Khu vực các tỉnh Miền Bắc, Khu vực các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên, Khu vực các Tỉnh Miền Tây và trải rộng khắp cả nước.

Các sản phẩm chính của Công ty bao gồm bông sơ tự nhiên và các sản phẩm từ bông nên rác thải ít độc hại với môi trường. Ngoài ra nhà máy Công ty đặt tại Khu công nghiệp tập trung, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường. Do đó, hạn chế tối đa phát thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm/dịch vụ Lĩnh vực vật liệu của Công ty với các sản phẩm chính trong các lĩnh vực/nhóm sản phẩm vật liệu trang thiết bị y tế và sản phẩm gia công với nhiều loại nguyên liệu chính sử dụng sản xuất là bông sơ tự nhiên, gạc... và một số nguyên liệu nhập khẩu (nguyên vật liệu khác).

6.6 Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hỗ trợ dịch vụ tài chính. Hoạt động chủ yếu của Công ty là quản lý nguồn tiền nhàn rỗi của các công ty thành viên một cách có hiệu quả thông qua việc cung cấp các giải pháp tài chính cho các thành viên trong tập đoàn và bên ngoài, đồng thời tiến hành các hoạt động đầu tư, góp vốn vào các doanh nghiệp khác vừa để mở rộng quy mô hoạt động của tập đoàn vừa để gia tăng tốc độ tăng trưởng cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của cả tập đoàn.

6.7 Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean

Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean hoạt động trong lĩnh vực giặt thời trang (wash) và may mặc, với các sản phẩm chủ đạo là Jean và Khaki.

Nhà máy Sài Gòn 3 Jean đã được cấp chứng chỉ xây dựng xanh theo tiêu chuẩn Leed của Mỹ, cấp độ Vàng theo phiên bản mới nhất 4.1, là nhà máy giặt thời trang đầu tiên tại Đông Nam Á đạt tiêu chuẩn và được cấp chứng chỉ này. Các tiêu chuẩn khác đang được tuân thủ trong quá trình hoạt động bao gồm Lean, BSCI, Higg index...

Nguyên liệu đầu vào của công đoạn wash bao gồm:

- Quần jean và quần kaky được nhập từ nhà máy Công ty CP May Sài Gòn 3 – Xí nghiệp Minako, KCN Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Quần jean và quần kaky sau công đoạn may của các khách hàng khác.

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Tổng lượng nguyên liệu đầu vào công đoạn wash của nhà máy là 35.000.000 sản phẩm/năm.

Nhà máy có 2 quy trình công nghệ wash khác nhau đối với 2 loại sản phẩm là quần jean (denim) và quần kaky (non-denim).

6.8 Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton phụ trách toàn bộ mảng kinh doanh – phát triển sản phẩm của Công Ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Mục tiêu phát triển của Công ty là kết hợp ưu thế sản xuất và chuyên môn của Công Ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết, tận dụng thế mạnh thương hiệu của doanh nghiệp để nhằm cung cấp các sản phẩm đạt chất lượng cao nhất cho các khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới.

Các dịch vụ chính của Công ty bao gồm:

- Phát triển sản phẩm
- Phân phối và kinh doanh

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021**7.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021 của Công ty mẹ**

Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% +/- 2019	6 tháng 2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.332.914.184.401	946.024.756.878	-29%	938.424.670.359
2	Vốn chủ sở hữu	677.763.307.621	910.866.968.307	34%	936.940.791.278
3	Doanh thu thuần	-	-	-	
4	Doanh thu tài chính (*)	84.022.607.965	273.168.566.883	225%	31.238.324.565
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(**)	64.161.044.091	270.612.272.902	322%	26.574.042.931
6	Lợi nhuận khác	14.988.414	27.636.145	84%	27.780.040

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% +/- 2019	6 tháng 2021
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	64.176.032.505	270.639.909.047	322%	26.601.822.971
8	Lợi nhuận sau thuế	64.176.032.505	270.639.909.047	322%	26.601.822.971
9	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	9.700	13.036	34,39%	12.416

Nguồn: BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán và BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

(*) Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là cổ tức, lợi nhuận được chia của hoạt động đầu tư.

(**) Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2020 tăng 322% so với năm 2019 chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính tăng 225,1% so với năm 2019, chi phí tài chính (trích dự phòng công ty con) giảm 88% so với năm 2019.

7.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019, 2020 và 6 tháng 2021

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% +/- 2019	6 tháng 2021
1	Tổng giá trị tài sản	2.834.026.091.501	3.348.247.146.047	18%	3.475.381.996.446
2	Vốn chủ sở hữu	1.783.420.436.515	1.861.856.197.263	4%	1.965.412.320.284
3	Doanh thu thuần	1.998.844.196.490	1.519.626.578.050	-24%	840.533.689.532
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	349.934.012.828	83.979.906.040	-76%	158.253.518.109
5	Lợi nhuận khác (*)	584.991.904	4.323.184.117	639%	(2.427.898.289)
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	350.519.004.732	88.303.090.157	-75%	155.825.619.820
7	Lợi nhuận sau thuế	277.623.051.635	52.489.787.897	-81%	104.629.602.273
8	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	271.085.414.248	44.581.997.002	-84%	78.866.468.251

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% +/- 2019	6 tháng 2021
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	6.537.637.387	7.907.790.895	21%	25.763.134.022
10	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	23.946	24.000	0,2%	23.257

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán và BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

- ❖ Ghi chú: Lợi nhuận khác tăng 639% so với năm trước chủ yếu do khoản thu bồi thường vi phạm hợp đồng tăng 4,2 tỷ đồng, chi phí khác giảm 0,46 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo hợp nhất của Công ty năm 2020 giảm 81% so với năm 2019 chủ yếu các nguyên nhân sau:
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 208 tỷ tương ứng giảm 55,7% so với năm trước, chủ yếu đến từ giảm lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất may mặc do ảnh hưởng dịch Covid 19.
 - Doanh thu hoạt động tài chính tăng 31 tỷ đồng, tương ứng 18,6% so với năm trước, chủ yếu từ hoạt động đầu tư chứng khoán.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 79 tỷ đồng, tương ứng 68,7% so với năm trước, chủ yếu do năm 2019 hoàn nhập 17% khoản dự phòng tiền lương 67 tỷ đồng.
 - Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 36 tỷ đồng, tương ứng 76,2% so với năm trước do công ty trích lập khoản dự phòng đầu tư công ty con.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

SG3 Group là tập đoàn tư nhân kinh doanh đa ngành nghề, hoạt động hiệu quả trong nhiều lĩnh vực như: sản xuất, bất động sản và tài chính với số vốn còn khiêm tốn, tương đối nhỏ so với các tập đoàn nhà nước hay tập đoàn tư nhân lâu đời khác của Việt Nam như Vingroup hay Masan. Tuy còn non trẻ nhưng Công ty đang trên đà phát triển và mở rộng cả về năng lực sản xuất, vốn và thị trường với các mảng kinh doanh của các công ty thành viên có nhiều lợi thế. Công ty lấy mảng sản xuất làm nền tảng, bất động sản và tài chính để nâng cao hiệu quả. Nếu xét về tổng thể tập đoàn thì Công ty còn khiêm tốn nhưng xét về từng mảng riêng thì Công ty cũng có một số dấu ấn nhất định, chẳng hạn như:

Công ty cổ phần May Sài Gòn 3 là công ty thành viên của tập đoàn, là một trong những công ty sản xuất xuất khẩu hàng may mặc uy tín hàng đầu Việt Nam được thành lập từ năm 1986, thương hiệu lâu đời và được nhiều đối tác đánh giá cao. May Sài Gòn 3 với 3 nhà máy và 1 trung tâm hoàn thành, năng lực sản xuất hơn 12 triệu sản phẩm/năm. Thị trường xuất khẩu sang Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu,...So với một số công ty cùng ngành trên sàn chứng khoán thì May Sài Gòn 3 có thể xếp vào top những công ty có qui mô khá và hiệu quả lợi nhuận tốt.

Mặt khác, Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean với nhà máy mới tại Nhơn Trạch có đầy đủ hoạt động may – wash – hoàn thành đi vào hoạt động từ đầu năm 2019, được xem như một bước phát triển mạnh mẽ của tập đoàn. Đây là nhà máy hiện đại với tiêu chuẩn công trình đạt mức Gold cho chứng chỉ xây dựng xanh LEED, cùng hệ thống máy móc công nghệ hiện đại giảm thiểu

nguồn nước sản xuất và nguồn nước thải. Nhà máy Sài Gòn 3 Jean được đánh giá làm một trong những máy nhà Wash có công nghệ hiện đại nhất hiện nay tại Việt Nam và được xem là điểm sáng của cả tập đoàn trong tương lai.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

SG3 Group hoạt động đa ngành nghề nên có thể nói triển vọng ngành của SG3 Group chính là triển vọng ngành mà các công ty thành viên hoạt động trong 3 mảng chủ chốt là sản xuất (ngành dệt may, thời trang), bất động sản và tài chính.

Triển vọng ngành dệt may Việt Nam:

(Theo *trungtamwto.vn*). Theo báo cáo thị trường dệt may toàn cầu (TGMR) thì tổng cầu dệt may thế giới dự kiến sẽ tăng từ 594 tỷ USD năm 2020 lên 654 tỷ USD vào năm 2021 (+10,1% so với cùng kỳ). Mặt khác, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo kim ngạch nhập khẩu dệt may của Mỹ tăng 20% so với cùng kỳ lên 115 tỷ USD, trong khi tổng nhu cầu dệt may đối với thị trường EU, Nhật Bản và Hàn Quốc sẽ ghi nhận mức tăng trưởng tích cực vào năm 2021. Ngoài ra, Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) dự báo giá trị xuất khẩu dệt may năm 2021 đạt 38 tỷ USD (+10,2% so với cùng kỳ) và sẽ phục hồi hoàn toàn vào năm 2022, đạt 42 tỷ USD. Bên cạnh đó, theo Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex), giá trị xuất khẩu hàng dệt may ước tính sẽ phục hồi hoàn toàn vào năm 2022 và tăng 67% vào năm 2021-2025. Từ những nhận định và dự báo của các tổ chức nêu trên có thể thấy rằng mặc dù ảnh hưởng Covid -19 nhưng triển vọng dài hạn của ngành dệt may Việt Nam rất khả quan trong tương lai nhờ nhu cầu của thế giới tăng và tác động tích cực của các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

Về thị trường nội địa, hiện quy mô tiêu thụ đạt từ 3,8-4 tỷ USD, tương đương tỷ lệ 84-88% so với quy mô sản xuất. Tăng trưởng giai đoạn 2017-2022 của thị trường nội địa ước đạt 22,5% theo năm. Trong khi đó tính đến nay, chỉ tiêu hàng may mặc hàng năm vẫn nằm ở mức khiêm tốn với 42,9 USD/người, thấp hơn so với một số quốc gia khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Phillipines) và bình quân thế giới. Lợi thế dành cho Việt Nam đến từ CPTPP với hai thị trường xuất khẩu dệt may tiềm năng là 20 tỷ USD của Canada và 40 tỷ USD của Úc. Việt Nam hiện mới chỉ có 4-5% từ các thị trường này. Do vậy, cơ bản đánh giá về ngành dệt may Việt Nam còn nhiều không gian tăng trưởng.

Triển vọng ngành bất động sản tiếp tục sáng sủa, tuy hiện nay có chậm lại nhưng cơ bản về dài hạn vẫn tiếp tục tăng trưởng bởi Việt Nam sở hữu cơ cấu dân số vàng, chủ yếu là giới trẻ, gần 88% dân số trong độ tuổi từ 25-59 tham gia lực lượng lao động, trong đó tỷ trọng dân số tham gia lực lượng lao động cao nhất ở nhóm tuổi 25-29 (14,3%), thu nhập ngày càng cao GDP bình quân đầu người vào khoảng 2.600 USD, dự báo tiếp tục tăng trong những năm tới, tầng lớp trung lưu tiếp tục gia tăng, hiện nay chiếm hơn 15% dân số, tốc độ đô thị hóa tại các thành phố diễn ra mạnh mẽ và xu hướng này vẫn tiếp tục tăng cao, và tỷ lệ người dân có nhà tại các thành phố lớn như Hà Nội, Tp.HCM, ...vẫn còn tương đối thấp. Chẳng hạn như tại Tp.HCM có khoảng 2 triệu hộ gia đình, trong đó có gần 500.000 hộ chưa có sở hữu nhà ở, ngoài ra còn có nhiều hộ gia đình đông người trong những căn nhà nhỏ có diện tích ở bình quân thấp hơn 10m2/người. Do vậy, về cơ bản nhu cầu về nhà ở luôn ở mức cao.

Triển vọng ngành tài chính: thị trường tài chính và chứng khoán nói riêng còn tương đối nhỏ, vốn hóa thị trường cổ phiếu vào khoảng 4.384 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 73% GDP năm 2019, số lượng tài khoản chứng khoán vào khoảng 2,36 triệu tài khoản, còn quá nhỏ so với dân số 96 triệu dân của Việt Nam, các công cụ đầu tư còn khiêm tốn, chủ yếu là cổ phiếu, trái phiếu, chưa đa dạng. Năm 2020, vốn hóa thị trường đạt gần 5.294 nghìn tỉ đồng, tăng 20,8% so với cuối năm 2019 và tương đương 84,1% GDP 2020. Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn được xem là thị trường cận biên nên khả năng thu hút vốn nước ngoài còn hạn chế. Chính phủ chủ trương thúc đẩy các biện pháp để nâng hạn thị trường trong thời gian sắp tới, đồng thời có nhiều chính sách đẩy mạnh phát triển thị trường vốn nói chung, tạo điều kiện thuận lợi để khơi thông dòng vốn nước ngoài đổ vào Việt Nam.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

❖ Định hướng phát triển của Công ty:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty .

- Lấy sản xuất may mặc làm trọng tâm kết hợp với các hoạt động kinh doanh khác. Tập trung khai thác, kết hợp hiệu quả giữa may mặc và wash, tạo điểm nhấn mới và phát triển lâu dài.
- Tiếp tục thực hiện đầu tư tài chính, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào những công ty có triển vọng phát triển, ưu tiên những công ty cùng ngành nghề.
- Quản lý hiệu quả nguồn vốn thông qua các hoạt động đầu tư tài chính linh hoạt, tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và trách nhiệm.
- Luôn tập trung xây dựng nguồn lực, thu hút người tài, giữ chân người có năng lực, nhiệt tình công tác, xây dựng thương hiệu hình ảnh Sài Gòn 3 là nơi đáng làm việc, cống hiến, xây dựng phát triển hiệu quả.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tập trung đầu tư vào ngành nghề có lợi nhuận và tăng trưởng ổn định, ít rủi ro. Công ty lấy mảng sản xuất làm nền tảng, bất động sản và tài chính để nâng cao hiệu quả hơn.
- Phần đầu giữ vững vị trí là 1 trong các công ty may hàng đầu của Thành phố về tăng trưởng bền vững, hiệu quả, môi trường làm việc thân thiện.
- Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean với nhà máy tại Nhơn Trạch hoàn thành đi vào hoạt động từ đầu năm 2019, được xem như một bước phát triển mạnh mẽ của tập đoàn. Đây là nhà máy hiện đại với tiêu chuẩn công trình đạt mức Gold cho chứng chỉ xây dựng xanh LEED, cùng hệ thống máy móc công nghệ hiện đại giảm thiểu nguồn nước sản xuất và nguồn nước thải. Nhà máy Sài Gòn 3 Jean được đánh giá là một trong những máy nhà Wash có công nghệ hiện đại nhất hiện nay tại Việt Nam và được xem là điểm sáng của cả tập đoàn trong tương lai.

❖ Trách nhiệm xã hội:

- Tùy theo loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà các Công ty con áp dụng chính sách lao động khác nhau. Mỗi công ty đều có quy chế hoạt động, nội quy lao động và thỏa ước lao động, Công ty luôn cam kết thực hiện các chính sách xã hội, quyền lợi người lao động theo quy định pháp luật Việt Nam và trên Luật.
- Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực và đội ngũ kế thừa. Sài Gòn 3 hoạt động nhiều lĩnh vực và nhận lao động từ nhiều nguồn khác nhau. Công ty xây dựng Trung tâm đào tạo và phối hợp với các trường có uy tín như Trường Doanh nhân Pace, Ý Tưởng Việt để đào tạo, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho công nhân viên Công ty.
- Hướng tới sự phát triển bền vững thông qua việc chú trọng đến môi trường, không để phát sinh những mối nguy hại về môi trường, góp phần tạo nên môi trường sống tốt hơn cho các thế hệ sau.
- Tích cực trong các hoạt động chăm lo, từ thiện trong khả năng của doanh nghiệp nhằm đóng góp một phần lợi nhuận kinh doanh quay trở về giúp ích cho xã hội.

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Ngoài mục tiêu đạt được doanh thu và lợi nhuận đã cam kết với Cổ đông, SG3 Group luôn cam kết thực hiện các hoạt động vì mục đích xã hội và sự phát triển của cộng đồng. Doanh nghiệp luôn tích cực trong các hoạt động chăm lo, từ thiện nhằm đóng góp một phần lợi nhuận kinh doanh quay trở về giúp ích cho xã hội.

❖ **Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành**

Với triển vọng lạc quan của ngành, cùng định hướng tình hình phát triển kinh tế xã hội, tình hình phát triển của các ngành dệt may, bất động sản và tài chính cùng các chính sách khuyến khích đầu tư của Nhà nước góp phần tạo thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp, có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra có tính khả thi cao và có thể đảm bảo được mức chi trả cổ tức ổn định.

9. **Chính sách đối với người lao động**

Hiện nay, nhân sự lãnh đạo của SG3 Group đều kiêm nhiệm các chức vụ lãnh đạo tại các công ty thành viên. SG3 Group không có tuyển dụng lao động. Tại 31/03/2020, tập đoàn có 3.034 nhân viên. Chính sách đối với người lao động của SG3 Group được thể hiện qua chính sách lao động tại các công ty thành viên, có thể tóm tắt như sau:

Chính sách lao động

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo cơ hội và động viên CBCNV tham gia các khoá học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh và xu hướng phát triển của công ty.

Hoàn thiện và nâng cao các chế độ, chính sách dành cho người lao động, thể hiện trách nhiệm cũng như sự quan tâm của Ban lãnh đạo công ty đối với toàn thể Cán bộ Công nhân viên. Công ty luôn cam kết thực hiện các chính sách xã hội, quyền lợi người lao động theo luật lao động Việt Nam.

Bên cạnh các khoản thưởng vào dịp Tết Nguyên Đán và các ngày Lễ lớn trong năm, Công ty còn có những khoản khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ phúc lợi hàng năm như phụ cấp trang phục, trợ cấp cho các CBCNV có con nhỏ, trao học bổng cho con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện...

Chính sách tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn.

Mặt khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Sài Gòn 3 nhận lao động từ nhiều nguồn khác nhau. Công ty sẽ kiểm tra trình độ tay nghề. Đối với những lao động chưa qua đào tạo, Công ty huấn luyện theo giáo trình với nội dung toàn diện, được biên soạn công phu và sát với thực tế sản xuất các đơn hàng trong nhiều năm qua.

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Mục tiêu chung sau giai đoạn đào tạo là công nhân có kỹ năng nhất định, đủ sức tự học từ thực tế lao động và đáp ứng được yêu cầu trên chuyên sản xuất.

Xây dựng Trung tâm đào tạo và phối hợp với các trường có uy tín như Trường Doanh nhân Pace, Ý Tưởng Việt để đào tạo, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho công nhân viên Công ty.

Hàng năm, ngoài việc đào tạo cho công nhân mới, Sài Gòn 3 còn tự tổ chức hoặc liên kết với các đơn vị chuyên môn khác đào tạo nâng cao. Nội dung đào tạo gồm nghiệp vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm, thiết kế, sơ đồ, quản trị, ngoại ngữ, bồi dưỡng chuyên trường, tổ trưởng...

Chính sách lương, thưởng

Chính sách trả lương: Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

Công ty hỗ trợ và trả lương theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể.

Chính sách thưởng: Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng thứ 13. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Công ty thực hiện chính sách thưởng hiệu quả kinh doanh cho nhân viên của Công ty theo năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Chính sách phúc lợi xã hội

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, ...). Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể cán bộ, công nhân viên có hợp đồng lao động chính thức, không phân biệt thời gian làm việc.

Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể của Công ty (hiếu hi, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật).

Sửa chữa và xây dựng nhà ăn công ty đạt tiêu chuẩn. Toàn bộ nguồn nguyên liệu được lựa chọn từ các nhà cung cấp uy tín như Vissan, Ba Huân... để kiểm soát được vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ngoài ra, Quỹ hỗ trợ “Người Sài Gòn 3” được thành lập với sự đóng góp của người lao động và Công ty với số tiền 2 tỷ đồng. Đến nay, quỹ đã hỗ trợ 45 công nhân bị bệnh, gặp khó khăn với số tiền 557 triệu đồng, cho mượn trả chậm 142 trường hợp với số tiền 2,61 tỷ đồng và trao 10 Mái ấm công đoàn với số tiền 557 triệu đồng. Đây được xem như niềm tự hào và điểm khác biệt tại Sài Gòn 3.

Và hàng loạt các hoạt động hướng đến người lao động như: Tổ chức hội thi tay nghề giỏi, chương trình văn nghệ, thể thao, du lịch nghỉ dưỡng.

Thu nhập bình quân của người lao động

Bảng 7: Mức lương bình quân của nhân viên tập đoàn

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Quý 1-2021
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	9.356.068	10.463.013	14.459.097

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty chia cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức hàng năm, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả.
- Năm 2019: Công ty chi trả cổ tức 20%/mệnh giá cổ phần, Công ty đã thanh toán 12% cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt vào tháng 12/2019 và 8% cổ tức bằng cổ phiếu vào tháng 3/2021.
- Năm 2020: Cổ tức năm 2020 là 5% bằng tiền mặt, Công ty đã tạm ứng vào ngày 14/01/2021.

11. Tình hình tài chính**11.1 Các chỉ tiêu cơ bản****(a) Trích khấu hao tài sản cố định**

Nguyên tắc trích khấu hao tài sản cố định được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Năm 2019 và 2020, Công ty mẹ không có đầu tư tài sản cố định nên không có số dư khấu hao. Nên chính sách trích khấu hao tài sản cố định sau đây áp dụng cho các công ty thành viên trong tập đoàn.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Bảng 8: Thời gian tính khấu hao tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của phương tiện vận tải thuê tài chính là 10 năm.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định vô hình như sau:

Bảng 9: Thời gian tính khấu hao tài sản cố định vô hình

Loại tài sản cố định vô hình	Số năm
Quyền sử dụng đất	06 – 50
Chương trình phần mềm máy tính	03 – 20

Loại tài sản cố định vô hình	Số năm
Tài sản cố định vô hình khác	20

(b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty và các công ty thành viên đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua.

(c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc tính và nộp các khoản thuế phải nộp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các khoản thuế hợp nhất phải nộp qua các năm

Bảng 10 : Các khoản thuế hợp nhất phải nộp qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/6/2021
Thuế GTGT hàng bán nội địa	274.877.387	262.900.140	275.559.086
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	418.410	418.410	418.410
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.552.759.824	14.027.074.691	34.386.583.009
Thuế thu nhập cá nhân	4.444.136.280	1.747.553.886	3.374.616.130
Thuế tài nguyên	212.800	-	-
Thuế nhà đất	-	-	92.928.000
Tiền thuê đất	-	-	3.394.843.901
Các loại thuế khác	907.077.739	258.600.801	168.895.745
Cộng	47.179.482.440	16.296.547.928	41.693.844.281

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán và BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

(d) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Các công ty thành viên thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của điều lệ và nghị quyết đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị của công ty đó.

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU



(e) Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 11: Các khoản đầu tư tài chính

STT	Các khoản đầu tư tài chính	31/12/2019	31/12/2020	30/6/2021
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	587.160.664.605	428.015.023.501	459.123.172.705
1	Chứng khoán kinh doanh	586.822.440.894	448.647.902.369	498.771.849.197
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(64.060.400.733)	(26.191.665.747)	(42.648.676.492)
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	64.398.624.444	5.558.786.879	3.000.000.000
II	Đầu tư tài chính dài hạn	55.190.936.675	28.600.000.000	87.600.000.000
1	Đầu tư vào công ty liên kết	26.590.936.675	-	-
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23.600.000.000	23.600.000.000	23.600.000.000
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	64.000.000.000
	Tổng cộng	642.351.601.280	456.615.23.501	546.723.172.705

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán và BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

Chứng khoán kinh doanh hợp nhất tại ngày 30/6/2021

Cổ phiếu	Giá gốc	Số cuối kỳ		Dự phòng	Giá gốc	Số đầu năm	
		Giá trị hợp lý	Đơn vị			Giá trị hợp lý	Dự phòng
Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội	495.771.849.197	509.467.328.384	(42.648.676.492)	445.647.902.369	498.394.288.258	(26.191.665.747)	
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	20.611.342.605	6.676.349.999	(13.934.992.606)	20.611.342.605	6.974.565.000	(13.636.777.605)	
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quang Ninh	127.881.747.882	-	-	-	72.646.408.000	-	
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	1.519.621	131.911.760.000	-	-	-	-	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	61.160.603.500	48.293.010.400	(12.867.593.100)	-	125.235.638.000	-	
Công ty Cổ phần Vinhomes	35.115.790.000	40.462.200.000	-	-	49.858.000.000	-	
Công ty Cổ phần Điện cơ - EME	54.003.610.089	61.441.390.647	-	-	54.003.610.089	-	
Công ty Cổ phần Pin ác quy Miền Nam	159.336.773.826	198.865.628.500	-	-	53.608.853.641	-	

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hợp nhất tại ngày 30/6/2021

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	5.558.786.879	5.558.786.879
Chứng chỉ tiền gửi thời hạn 6 tháng với lãi suất 7,6%/năm của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Trái phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt ⁽ⁱ⁾	-	-	2.558.786.879	2.558.786.879
Dài hạn	64.000.000.000	64.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Trái phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt ⁽ⁱⁱⁱ⁾	59.000.000.000	59.000.000.000	-	-
Cộng	67.000.000.000	67.000.000.000	10.558.786.879	10.558.786.879

- (i) Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ trái phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt nắm giữ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.
- (ii) Khoản đầu tư vào 50.000 trái phiếu doanh nghiệp với thời hạn nắm giữ là 6 năm. Ngày đáo hạn của trái phiếu là ngày 26 tháng 12 năm 2024.
- (iii) Khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp với thời hạn nắm giữ là 2 năm với số lượng và ngày đáo hạn cụ thể như sau:

Số lượng	Ngày đáo hạn	Lãi suất
270 trái phiếu	02/02/2023	13%/năm
70 trái phiếu	28/04/2023	13%/năm
250 trái phiếu	07/05/2023	13%/năm

Mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác hợp nhất tại ngày 30/6/2021

Tập đoàn nắm giữ 2.300.000 cổ phiếu, tương đương 6,07% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định.

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

- (f) **Tổng dư nợ vay**
- **Dư nợ vay hợp nhất**

Bảng 12: Tổng dư nợ vay hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/6/2021
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	323.834.130.122	728.152.907.420	706.436.036.601

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/6/2021
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	385.883.252.776	322.293.083.204	288.582.850.327
Tổng cộng	709.717.382.898	1.050.445.990.624	995.018.886.928

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán và BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

Chi tiết khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày 30/6/2021:**Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	208.654.789.788	455.246.225.453
Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	156.836.038.315	88.703.837.578
Vay Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	100.000.000.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(iv)	4.171.000.000	119.912.412.320
Trái phiếu thường ngắn hạn ^(v)	170.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	48.000.000.000	46.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	18.774.208.498	18.290.432.069
Cộng	<u>706.436.036.601</u>	<u>728.152.907.420</u>

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được xác định theo từng thời kỳ, thời hạn vay 6 tháng.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được xác định theo từng thời kỳ, thời hạn vay 6 tháng.
- (iii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được xác định theo từng thời kỳ, thời hạn vay 6 tháng.
- (iv) Vay không có tài sản đảm bảo của cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 06 tháng.
- (v) Trái phiếu thường phát hành và có đảm bảo kỳ hạn 01 năm, mệnh giá 100.000.000 VND, lãi suất 9%/năm được phát hành để huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là một số chứng khoán kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital và toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết và Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công thuộc sở hữu của Tập đoàn.

Trái phiếu thường ngắn hạn được phát hành theo mệnh giá cho các tổ chức và cá nhân như sau:

	Số cuối kỳ		
	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	9%/năm	01 năm	100.000.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	9%/năm	01 năm	30.000.000.000
Bà Dương Thị Thảo	9%/năm	01 năm	30.000.000.000
Các cá nhân khác	9%/năm	01 năm	10.000.000.000
Cộng			170.000.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Giảm do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	543.950.063.031	689.828.158.979	-	86.973.230	(768.374.367.137)	465.490.828.103
Vay ngắn hạn cá nhân	119.912.412.320	298.519.218.662	-	-	(414.260.630.982)	4.171.000.000
Trái phiếu thường ngắn hạn	-	170.000.000.000	-	-	-	170.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	46.000.000.000	-	24.000.000.000	-	(22.000.000.000)	48.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	18.290.432.069	-	9.387.104.004	-	(8.903.327.575)	18.774.208.498
Cộng	728.152.907.420	1.158.347.377.641	33.387.104.004	86.973.230	(1.213.538.325.694)	706.436.036.601

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tại ngày 30/6/2021

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	219.000.000.000	243.000.000.000
Nợ thuê tài chính Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	69.582.850.327	79.293.083.204
Cộng	288.582.850.327	322.293.083.204

(i) Bao gồm các khoản vay sau:

- Khoản vay để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư Nhà máy Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 - Xí nghiệp Minako Đồng An với lãi suất 7,7%/năm, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 12 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 7 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và máy móc thiết bị hình thành từ dự án đầu tư Nhà máy Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 - Xí nghiệp Minako Đồng An.
- Khoản vay để thanh toán các chi phí đầu tư của dự án Nhà máy May và hoàn thiện các sản phẩm may mặc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean với lãi suất 8,1%/năm, thời hạn vay 8 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 12 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 9 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và máy móc thiết bị của Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean.

(ii) Khoản nợ phải trả về thuê tài chính Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo các hợp đồng thuê sau:

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Hợp đồng thuê số 83.18.11/CTTC ngày 18 tháng 11 năm 2018 để thuê xe ô tô Toyota Hiace biển số 51B-275.54. Tổng giá trị tài sản là 970.700.000 VND, số tiền trả trước 213.100.000 VND, trị giá cho thuê theo hợp đồng là 757.600.000 (trong đó thuế giá trị gia tăng là 67.211.041 VND). Thời gian cho thuê là 60 tháng, chu kỳ thanh toán 1 tháng/kỳ, ngày thanh toán định kỳ là ngày 15, thời gian ân hạn gốc là 6 tháng, ngày bắt đầu tính lãi là ngày 03 tháng 12 năm 2018.
- Hợp đồng thuê số 74.18.02/CTTC ngày 17 tháng 7 năm 2018 để Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 cho Công ty Cổ phần May Việt Tiến Đông Á (nay là Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean) thuê hoạt động theo dự án đầu tư: Nhà máy may và hoàn thiện các sản phẩm may mặc (nhà máy Wash Sài Gòn 3) với tổng giá trị tài sản là 788.000,00 EUR, tỷ lệ cho thuê tài chính là 85% tổng giá trị tài sản thuê tài chính theo giá CIF-Ho Chi Minh. Trị giá cho thuê theo hợp đồng là 669.800,00 EUR, số tiền trả trước 118.200,00 EUR. Thời gian cho thuê là 84 tháng, chu kỳ thanh toán 1 tháng/kỳ, ngày thanh toán định kỳ là ngày 20, thời gian ân hạn gốc là 6 tháng, ngày bắt đầu tính lãi là ngày 12 tháng 11 năm 2018. Khoản nợ phải trả về thuê tài chính này được đảm bảo bằng khoản ký quỹ thuê tài chính thông thường 27.877,94 USD
- Hợp đồng thuê số 74.18.03/CTTC ngày 17 tháng 7 năm 2018 để Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 cho Công ty Cổ phần May Việt Tiến Đông Á (nay là Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean) thuê hoạt động theo dự án đầu tư: Nhà máy may và hoàn thiện các sản phẩm may mặc (nhà máy Wash Sài Gòn 3) với tổng giá trị tài sản là 2.613.560,00 EUR, tỷ lệ cho thuê tài chính là 85% tổng giá trị tài sản thuê tài chính theo giá CIF-Ho Chi Minh. Trị giá cho thuê theo hợp đồng là 2.221.526,00 EUR, số tiền trả trước 392.034,00 EUR. Thời gian cho thuê là 84 tháng, chu kỳ thanh toán 1 tháng/kỳ, ngày thanh toán định kỳ là ngày 20, thời gian ân hạn gốc là 6 tháng, ngày bắt đầu tính lãi là ngày 7 tháng 12 năm 2018. Khoản nợ phải trả về thuê tài chính này được đảm bảo bằng khoản ký quỹ thuê tài chính thông thường 92.462,78 USD. Theo hợp đồng ủy thác nhập khẩu số 74.18.03-1/UTNK ngày 17 tháng 7 năm 2018, tổng giá trị tài sản là 1.938.150,00 EUR, khoản ký quỹ thuê tài chính thông thường tương đương 3% tổng giá trị tài sản là 58.144,50 EUR.
- Hợp đồng thuê số 83.18.07/CTTC ngày 17 tháng 7 năm 2018 để Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 cho Công ty Cổ phần May Việt Tiến Đông Á (nay là Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean) thuê hoạt động theo dự án đầu tư: Nhà máy may và hoàn thiện các sản phẩm may mặc (nhà máy Wash Sài Gòn 3) với tổng giá trị tài sản là 2.080.700,00 EUR, tỷ lệ cho thuê tài chính là 85% tổng giá trị tài sản thuê tài chính theo giá CIF-Ho Chi Minh. Trị giá cho thuê theo hợp đồng là 1.768.595,00 EUR, số tiền trả trước 312.105,00 EUR. Thời gian cho thuê là 84 tháng, chu kỳ thanh toán 1 tháng/kỳ, ngày thanh toán định kỳ là ngày 20, thời gian ân hạn gốc là 6 tháng, ngày bắt đầu tính lãi là ngày 30 tháng 01 năm 2019. Khoản nợ phải trả về thuê tài chính này được đảm bảo bằng khoản ký quỹ thuê tài chính thông thường 62.421,00 EUR.
- Hợp đồng thuê số 83.18.08/CTTC ngày 17 tháng 7 năm 2018 để Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 cho Công ty Cổ phần May Việt Tiến Đông Á (nay là Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean) thuê hoạt động theo dự án đầu tư: Nhà máy may và hoàn thiện các sản phẩm may mặc (nhà máy Wash Sài Gòn 3) với tổng giá trị tài sản là 434.000,00 EUR, tỷ lệ cho thuê tài chính là 85% tổng giá trị tài sản thuê tài chính theo giá CIF-Ho Chi Minh. Trị giá cho thuê theo hợp đồng là 368.900,00 EUR, số tiền trả trước 65.100,00 EUR. Thời gian cho thuê là 84 tháng, chu kỳ thanh toán 1 tháng/kỳ, ngày thanh toán định kỳ là ngày 20, thời gian ân hạn gốc là 6 tháng, ngày bắt đầu tính lãi là ngày 10 tháng 12 năm 2018. Khoản nợ phải trả về thuê tài chính này được đảm bảo bằng khoản ký quỹ thuê tài chính thông thường 13.020,00 EUR.
- Hợp đồng thuê số 74.20.02/CTTC ngày 24 tháng 7 năm 2020 để Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 cho Công ty Cổ phần May Việt Tiến Đông Á (nay là Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean) thuê hoạt động theo dự án đầu tư: Nhà máy may và hoàn thiện các sản phẩm may mặc (nhà máy Wash Sài Gòn 3) với tổng giá trị tài sản là 676.000,00 EUR, tỷ lệ cho thuê tài chính là 85% tổng giá trị tài sản thuê tài chính theo giá CIF-Ho Chi Minh. Trị giá cho thuê theo hợp đồng là 574.600,00 EUR, số tiền trả trước 101.400,00 EUR. Thời gian cho thuê là 84 tháng,

chu kỳ thanh toán 1 tháng/kỳ, ngày thanh toán định kỳ là ngày 20, thời gian ân hạn gốc là 6 tháng, ngày bắt đầu tính lãi là ngày 08 tháng 10 năm 2020. Khoản nợ phải trả về thuê tài chính này được đảm bảo bằng khoản ký quỹ thuê tài chính thông thường 13.520,00 EUR.

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	66.774.208.498	64.290.432.069
Trên 1 năm đến 5 năm	238.607.130.846	249.184.655.705
Trên 5 năm	49.975.719.481	73.108.427.499
Cộng	<u>355.357.058.825</u>	<u>386.583.515.273</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Giảm do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	243.000.000.000	(24.000.000.000)	-	219.000.000.000
Nợ thuê tài chính	79.293.083.204	(9.387.104.004)	(323.128.873)	69.582.850.327
Cộng	<u>322.293.083.204</u>	<u>(33.387.104.004)</u>	<u>(323.128.873)</u>	<u>288.582.850.327</u>

Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

Tình hình công nợ hiện tại

- Các khoản phải thu hợp nhất

Bảng 13: Các khoản phải thu hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/6/ 2021
I	Phải thu ngắn hạn	653.895.121.669	985.423.249.919	1.531.204.977.615
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	235.001.848.836	306.803.150.002	381.160.582.806
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	23.335.756.232	3.351.465.878	15.967.740.223
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)	364.715.054.159	656.582.177.032	1.114.776.519.713
4	Phải thu ngắn hạn khác (**)	35.956.184.886	37.409.287.031	45.179.074.298
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.813.722.444)	(18.722.830.024)	(25.878.939.425)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	700.000.000		

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/6/2021
II	Phải thu dài hạn	208.511.558.801	9.352.922.680	10.396.095.936
1	Phải thu về cho vay dài hạn	200.000.000.000	-	
2	Phải thu dài hạn khác	8.511.558.801	9.352.922.680	10.396.095.936
Tổng cộng		862.406.680.470	994.776.172.599	1.541.601.073.551

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán và BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

(*) Chi tiết khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tại ngày 30/6/2021 như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bà Tô Mỹ Phần	35.000.000.000	-	72.338.000.000	-
Ông Mạnh Quốc Phong	-	-	61.360.000.000	-
Bà Phạm Thị Hồng	30.900.000.000	-	46.400.000.000	-
Bà Tôn Nữ An Miên	41.000.000.000	-	41.000.000.000	-
Ông Cao Minh Sơn	38.090.900.000 (17.775.753.333)	-	38.090.900.000 (11.427.270.000)	-
Cho các tổ chức và cá nhân khác vay	969.785.619.713	-	397.393.277.032	-
Cộng	1.114.776.519.713 (17.775.753.333)		656.582.177.032 (11.427.270.000)	

Các khoản cho tổ chức và cá nhân vay với thời hạn tối đa là 6 tháng kể từ ngày cho vay, lãi suất từ 5,5%/năm đến 15%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của các tổ chức và cá nhân vay.

(**) Phải thu ngắn hạn khác tại ngày 30/6/2021

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.307.025.904	(233.937.629)	780.903.686	(233.937.629)
Lãi cho vay	19.527.366.187	(2.571.829.657)	17.152.201.268	(1.837.858.204)
Lãi dự thu	1.612.734.709	-	350.460.934	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú - ký quỹ ủy thác đầu tư ⁽ⁱ⁾	11.623.500.000	-	11.623.500.000	-
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB - ký quỹ ủy thác đầu tư ⁽ⁱⁱ⁾	117.582.144	-	67.130.825	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	696.388.293	-	152.388.293	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	10.294.477.061 (2.019.281.043)		7.282.702.025 (2.019.281.043)	
Cộng	45.179.074.298 (4.825.048.329)		37.409.287.031 (4.091.076.876)	

(i) Theo Thỏa thuận ủy thác đầu tư số 28TTUTDT/SG3C.2019 ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa Tập đoàn và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú về việc Tập đoàn sẽ ủy thác cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú mua 1.107.000 cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Len Việt Nam với tổng giao dịch không vượt quá 11.623.500.000 VND.

(ii) Khoản ký quỹ ủy thác đầu tư theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư số 030818/QLĐT/MBCapital-SaleaCo ngày 27 tháng 8 năm 2019.

↓ Các khoản phải trả hợp nhất

Bảng 14: Các khoản phải trả hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/ 2021
I	Nợ phải trả ngắn hạn	633.756.204.911	1.109.482.175.290	1.155.155.772.153
1	Phải trả người bán ngắn hạn	175.122.534.752	135.316.457.299	148.976.446.940
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.380.100.897	9.675.401.119	9.719.720.052
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	47.179.482.440	16.296.547.928	41.693.844.281
4	Phải trả người lao động	32.936.052.659	66.742.881.684	59.791.107.133
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.122.607.104	16.379.123.754	23.037.698.818
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	42.891.483	5.454.549	22.636.364
7	Phải trả ngắn hạn khác	14.486.862.420	108.267.064.780	136.831.945.207
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	323.834.130.122	728.152.907.420	706.436.036.601
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28.651.543.034	28.646.336.757	28.646.336.757
II	Nợ phải trả dài hạn	416.849.450.075	376.908.773.494	354.813.904.009
1	Phải trả dài hạn khác	1.295.366.011	992.089.403	613.876.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	385.883.252.776	322.293.083.204	288.582.850.327
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	23.665.262.579	47.636.628.187	60.249.502.828
4	Dự phòng phải trả dài hạn	6.005.568.709	5.986.972.700	5.367.674.854
Tổng cộng		1.050.605.654.986	1.486.390.948.784	1.509.969.676.162

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán và BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

Hàng tồn kho

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/6/2021
1	Hàng tồn kho	213.350.645.475	224.415.195.431	212.488.156.579
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(92.622.685)	(92.622.685)
Tổng cộng		213.350.645.475	224.322.572.746	212.395.533.894

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán và BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,66	2,12
Hệ số thanh toán nhanh	2,32	1,92
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	37,07%	44,39%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	58,91%	79,83%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Vòng)		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,71	0,49
Vòng quay hàng tồn kho	7,62	6,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,56%	2,93%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	15,20%	2,45%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	9,57%	1,44%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	17,51%	5,53%

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Công ty mẹ không có đầu tư tài sản cố định. Do vậy, số liệu về tài sản cố định sau đây là số liệu hợp nhất từ các công ty thành viên.
- Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, 30/06/2021 theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được thể hiện như sau:

Bảng 16: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/N G
Tài sản cố định hữu hình	898.199.304.338	576.536.552.466	64,2%
Nhà cửa, vật kiến trúc	470.430.674.558	386.306.869.998	82,1%
Máy móc, thiết bị	380.163.639.249	168.455.434.240	44,3%
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	32.920.165.523	17.742.213.022	53,9%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	9.987.009.155	1.954.048.914	19,6%
Tài sản cố định hữu hình khác	4.697.815.853	2.077.986.292	44,2%
Tài sản cố định vô hình	61.727.589.767	23.886.124.045	38,7%
Quyền sử dụng đất	17.346.050.283	7.885.509.208	45,5%
Phần mềm máy vi tính	41.379.917.137	13.403.911.978	32,4%
TSCĐVH khác	3.001.622.347	2.596.702.859	86,5%
Tài sản cố định thuê tài chính	179.414.752.625	151.459.128.174	84,4%
Tổng cộng	1.139.341.646.730	751.881.804.685	66,0%

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

Bảng 17: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2021

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTC L/NG
Tài sản cố định hữu hình	907.836.288.660	562.148.460.405	61,92%
Nhà cửa, vật kiến trúc	473.650.171.917	381.410.593.513	80,53%

05
 3T
 HẢ
 HÁT
 ỒI
 ĐU
 'H'

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Máy móc, thiết bị	385.721.661.340	160.619.410.024	41,64%
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	33.408.438.250	16.325.310.122	48,87%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10.358.201.300	1.992.125.878	19,23%
Tài sản cố định hữu hình khác	4.697.815.853	1.801.020.868	38,34%
Tài sản cố định vô hình	63.166.061.381	22.968.913.930	36,36%
Quyền sử dụng đất	17.346.050.283	7.756.626.334	44,72%
Phần mềm máy vi tính	42.818.388.751	12.729.322.795	29,73%
TSCĐVH khác	3.001.622.347	2.482.964.801	82,72%
Tài sản cố định thuê tài chính	179.414.752.625	142.488.390.516	79,42%
Tổng cộng	1.150.417.102.666	727.605.764.851	63,25%

Nguồn: BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

Bảng 18: Giá trị bất động sản đầu tư tại thời điểm 31/12/2020

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTC L/NG
Bất động sản đầu tư	34.581.187.216	30.757.646.038	88,94%

Nguồn: BCTC HN cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã kiểm toán của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	26.300.000.000	8.281.187.216	34.581.187.216
Số cuối kỳ	26.300.000.000	8.281.187.216	34.581.187.216
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.878.571.439	668.362.495	2.546.933.934
Khấu hao trong kỳ	939.285.720	337.321.524	1.276.607.244
Số cuối kỳ	2.817.857.159	1.005.684.019	3.823.541.178
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	24.421.428.561	7.612.824.721	32.034.253.282
Số cuối kỳ	23.482.142.841	7.275.503.197	30.757.646.038

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất và công trình gắn liền với đất tọa lạc tại số 140 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Bảng 19: Giá trị bất động sản đầu tư tại thời điểm 30/06/2021

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG
Bất động sản đầu tư	34.581.187.216	30.119.342.416	87,10%

Nguồn: BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group



Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản mục	31/12/2020	6 tháng 2021
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.377.157.713	12.200.991.527

Nguồn: BCTC HN giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét của CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển sang chi phí trả trước	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	6.490.518.812	-	(1.300.150.000)	(400.831.669)	4.789.537.143
Xây dựng cơ bản dở dang	5.597.486.217	1.685.753.444	(1.816.667.620)	(367.000.057)	5.099.571.984
Hạng mục thiết kế và thi công xây dựng dự án Yu Heng Việt Nam	3.111.545.454	-	-	-	3.111.545.454
Các hạng mục khác	2.485.940.763	1.685.753.444	(1.816.667.620)	(367.000.057)	1.988.026.530
Sửa chữa lớn tài sản cố định	2.289.152.684	22.729.716	-	-	2.311.882.400
Cộng	14.377.157.713	1.708.483.160	(3.116.817.620)	(767.831.726)	12.200.991.527

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty (hợp nhất) năm 2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ	698,7	-

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần	1.966	29,41%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (*)	100	124,32%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế hợp nhất/Doanh thu thuần	6,58 %	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế hợp nhất/Vốn điều lệ	14,31%	-
Tỷ lệ cổ tức dự kiến/(vốn điều lệ)	10%	-

Nguồn: Kế hoạch SXKD năm 2021 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

(*) Kế hoạch SXKD năm 2021 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 là lợi nhuận công ty mẹ

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất kế hoạch tăng 124,32% chủ yếu do nguyên nhân sau:

Sự kết hợp giữa hoạt động gia công wash và may trong tập đoàn ngày càng đạt hiệu quả, với đội ngũ nhân sự gia công wash đầy kinh nghiệm và trình độ kỹ thuật cao, cùng với máy móc hiện đại, sản xuất ngày càng ổn định, chất lượng sản phẩm ngày càng cải thiện, doanh thu hoạt động wash kế hoạch năm 2021 tăng 130,1% so với năm 2020. Trong đó doanh thu gia công wash cho hoạt động may trong tập đoàn tăng 34,6 tỷ tương ứng tăng 46% so với năm 2020, doanh thu gia công wash cho bên ngoài tập đoàn tăng 64,09 tỷ tương ứng 10.966,0%. Vì vậy lợi nhuận hoạt động về gia công wash và may tăng 30,2 tỷ tương ứng 110%.

Bên cạnh đó lợi nhuận hoạt động tài chính như kinh doanh chứng khoán, lãi cho vay, môi giới chứng khoán,.. tăng 21,9 tỷ tương ứng 20%;

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2021:

- Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của các công ty thành viên

Các công ty thành viên xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 dựa vào tình hình đặc điểm sản xuất kinh doanh và triển vọng ngành nghề kinh doanh mà mỗi công ty đang hoạt động. Kế hoạch kinh doanh của các công ty thành viên cụ thể như sau:

Công ty	Kế hoạch Doanh thu năm 2021 (Tỷ đồng)	Kế hoạch LNST năm 2021 (Tỷ đồng)
CTCP May Sài Gòn 3	1.718	90,0
CTCP Chứng khoán Thành Công	186,1	100

CTCP Đầu tư Sài Gòn 3 Captial	45,4	30,4
CT TNHH Sài Gòn 3 Jean	175,8	-87,2
CTCP Bông Bạch Tuyết	159	16,5
CTCP TM BĐS Sài Gòn 3	15,4	2,6
CTCP May Da Sài Gòn	10	-5,7
CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group	31,1	25,0

Doanh thu kế hoạch của các công ty thành viên là bao gồm doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

Tính đến 30/06/2021, DT và LNST của Công ty đạt lần lượt là 850.5 tỷ đồng và 78,8 tỷ đồng tương ứng 43,26% kế hoạch DT và 78,8% kế hoạch LNST năm 2021. Trong 2 quý tiếp theo với tình hình kinh doanh hiện tại công ty tin tưởng sẽ đạt được kế hoạch năm 2021 đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Lấy sản xuất may mặc làm trọng tâm kết hợp với các hoạt động kinh doanh khác. Tập trung khai thác, kết hợp hiệu quả giữa may mặc và wash, tạo điểm nhấn mới và phát triển lâu dài.
- Tiếp tục thực hiện đầu tư tài chính, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào những công ty có triển vọng phát triển, ưu tiên những công ty cùng ngành nghề.
- Quản lý hiệu quả nguồn vốn thông qua các hoạt động đầu tư tài chính linh hoạt, tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và trách nhiệm.
- Luôn tập trung xây dựng nguồn lực, thu hút người tài, giữ chân người có năng lực, nhiệt tình công tác, xây dựng thương hiệu hình ảnh Sài Gòn 3 là nơi đáng làm việc, cống hiến, xây dựng phát triển hiệu quả.
- Phấn đấu giữ vững vị trí là 1 trong các công ty may hàng đầu của Thành phố về tăng trưởng bền vững, hiệu quả, môi trường làm việc thân thiện.
- Lấy lợi ích của Công ty làm mục tiêu phát triển với sự gắn kết, chia sẻ và đồng lòng từ Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành đến tập thể người lao động của SG3 Group

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

Bảng 21: Danh sách Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Xuân Hồng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Nguyễn Ngọc Điệp	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.2 Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị

☐ Ông Phạm Xuân Hồng

- Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh: 1945
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 051045000042
- Ngày cấp: 27/04/2017: Nơi cấp: Cục CSDKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định (GDI);
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3;
Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean;
Chủ tịch Hiệp Hội Dệt May Thêu Đan TP. HCM
- Quá trình làm việc:
 - 05/2020 – Hiện tại: Hội đồng Thành viên, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
 - 2018 – Hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
 - 2017 – Hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định (GDI)
 - 2015 – Hiện tại: Chủ tịch Hiệp Hội Dệt May Thêu Đan TP. HCM

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

1990 - Hiện tại	Lần lượt giữ các vị trí chủ chốt tại Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 như: Tổng Giám Đốc, Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT
1987 – 1990	Bí thư Đảng Ủy Liên hiệp Xí nghiệp May TP. HCM
1981 – 1987	Ủy viên ban Thường vụ Đảng Ủy Sở Công Nghiệp TP.HCM
1968 – 1981	Ủy viên ban Thường vụ Thành đoàn TP.HCM
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
- Sở hữu chứng khoán cá nhân và người có liên quan của SG3 Group	3.977.727 cổ phần, chiếm 5,27% tổng số cổ phần của Công ty: - Sở hữu cá nhân 3.977.727 cổ phần, chiếm 5,27%. - Sở hữu đại diện: Không. - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0%.
- Các khoản nợ đối với SG3 Group	Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SG3 Group	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan đến SG3 Group	Không có

☐ Ông Nguyễn Khánh Linh

- Chức vụ	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh	1975
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	022761692
- Ngày cấp: 19/10/2011	Nơi cấp: Công An TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn	Cao học
- Trình độ chuyên môn	Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh;

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

	<p>Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3;</p> <p>Chủ tịch Hội Đồng Thành viên Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital;</p> <p>Hội đồng Thành viên, Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean</p>
- Quá trình làm việc:	
07/2021 – Hiện tại	Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
06/2020 – Hiện tại	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh
03/2021 – Hiện tại	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết
2019 – 02/2021	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết
2019 – Hiện tại	Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
2019 – Hiện tại	Chủ tịch Hội Đồng Thành viên Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
2019 – 05/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
2018 - Hiện tại	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
2017 – Hiện tại	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3
2017 – 05/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
2015 – 05/2020	Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
2011 – 2016	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT Công ty CP Ngoại thương Phát triển và Đầu tư Tp.HCM
2006 – 2014	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư CK Bản Việt
2002 – 2006	Giảng viên Đại học Ngân hàng Tp.HCM
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
- Sở hữu chứng khoán cá nhân và người có liên quan của SG3 Group	<p>15.269.529 cổ phần, chiếm 20,23% tổng số cổ phần của Công ty:</p> <p>- Sở hữu cá nhân Không.</p> <p>- Sở hữu đại diện: Không.</p>

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Sở hữu của người có liên quan: 15.269.529 cổ phần, chiếm 20,23%:
+ Ông Nguyễn Quốc Việt – mối quan hệ: Em ruột; số lượng nắm giữ: 15.269.529 cổ phần, chiếm 20,23% tổng số cổ phần
- Các khoản nợ đối với SG3 Group Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SG3 Group Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan đến SG3 Group Không có

☐ Ông Nguyễn Quốc Việt

- Chức vụ Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc
- Năm sinh 1981
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 023460213
- Ngày cấp: 07/06/2011 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Trình độ học vấn Đại học (Đại học New South Wales)
- Trình độ chuyên môn Tài chính – Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3;
Thành viên HĐQT, Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh;
Hội Đồng Thành viên Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital;
Hội đồng Thành viên, Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean.
- Quá trình làm việc:
 - 07/2020 – 12/2020 Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh
 - 06/2020 – Hiện tại Thành viên HĐQT, Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh;

53
TY:
ÁN
TT
N
JP
Đ

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

01/2019 – Hiện tại	Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
2019 – Hiện tại	Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
2019 – 07/2021	Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
2019 – Hiện tại	Hội Đồng Thành viên Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
2018 – 05/2020	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
2018 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
2017 – 05/2020	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
2017 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
2016 - Hiện tại	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
2013 - 2016	Tổng giám đốc Công ty CP Ngoại thương Phát triển và Đầu tư Tp.HCM
2011 - 2013	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Bamboo Captial
2007 - 2011	Phó giám đốc đầu tư Công ty Chứng khoán Sacombank
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
- Sở hữu chứng khoán cá nhân và người có liên quan của SG3 Group	15.269.529 cổ phần, chiếm 20,23% tổng số cổ phần của Công ty: - Sở hữu cá nhân 15.269.529 cổ phần, chiếm 20,23%. - Sở hữu đại diện: Không. - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với SG3 Group	Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SG3 Group	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan đến SG3 Group	Không có

Bà Nguyễn Ngọc Diệp

- Chức vụ Thành viên Hội Đồng Quản Trị

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Năm sinh 1951
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 079151000116
- Ngày cấp: 21/01/2016 Nơi cấp: Cục CSDKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư
- Trình độ học vấn Đại học
- Trình độ chuyên môn Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
- Quá trình làm việc:
 - 2018 - Hiện tại Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
 - 2016 – Hiện tại Lần lượt giữ các vị trí chủ chốt tại Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 như: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT
 - 2001 – 2015 Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
 - 2008 – 2010 Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
 - 1995 – 2008 Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
 - 1986 – 1995 Trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp May Sài Gòn 2 & 3
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Sở hữu chứng khoán cá nhân và người có liên quan của SG3 Group
 - 3.878.878 cổ phần, chiếm 5,14% tổng số cổ phần của Công ty:
 - Sở hữu cá nhân 2.757.808 cổ phần, chiếm 3,65%.
 - Sở hữu đại diện: Không.
 - Sở hữu của người có liên quan: 1.121.070 cổ phần, chiếm 1,49%:
 - + Bà Nguyễn Ngọc Thùy Nhân – mối quan hệ: Con ruột; số lượng nắm giữ: 528.310 cổ phần, chiếm 0,7%;
 - + Bà Nguyễn Ngọc Thùy Vân – mối quan hệ: Con ruột; số lượng nắm giữ: 592.760 cổ phần, chiếm 0,79%.
- Các khoản nợ đối với SG3 Group Không có



THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SG3 Group Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan đến SG3 Group Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách Ban kiểm soát

Bảng 22: Danh sách Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Viết Lan Anh	Trưởng BKS	
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên BKS	
3	Bùi Văn Kiệt	Thành viên BKS	



2.2 Lý lịch tóm tắt của thành viên Ban kiểm soát

- ☐ Bà Phạm Viết Lan Anh**
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
 - Năm sinh: 1983
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMND/CCCD: 023544076
 - Ngày cấp: 28/02/2009 Nơi cấp: CA.TPHCM
 - Trình độ học vấn: Đại học (Trường Đại học Quốc Gia Singapore (NUS)
CFA (Học viện CFA)
 - Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công;
Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3;
Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn;
Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean.
 - Quá trình làm việc:
 - 05/2020 – Hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP chứng khoán Thành Công
 - 2019 – Hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

2018 - Hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
2018 – 05/2020	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP chứng khoán Thành Công
2018 – Hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
2018 – Hiện nay	Giám đốc Tài chính, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Sài Gòn 3 Jean (Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean)
2017 - 2018	Giám đốc đầu tư CTCP TMDV Tư vấn Đầu tư Sài Gòn 3
1/2017 - 12/2017	Quản lý đầu tư Maj Invest Vietnam
2011 - 2016	Quản lý đầu tư CTCP Quản lý Quỹ Bản Việt
2009 - 2011	Phó phòng phân tích CTCP Chứng khoán Bảo Việt
2008 - 2009	Chuyên viên phân tích thị trường Thomson Reuters, Singapore
2007 - 2008	Chuyên viên phân tích kinh doanh Ngân hàng Citi Bank Singapore
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
- Sở hữu chứng khoán cá nhân và người có liên quan của SG3 Group	331.363 cổ phần, chiếm 0,44% tổng số cổ phần của Công ty: - Sở hữu cá nhân 331.363 cổ phần, chiếm 0,44%. - Sở hữu đại diện: Không. - Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với SG3 Group	Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SG3 Group	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan đến SG3 Group	Không có

☐ Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- Số CMND/CCCD 012971069
- Ngày cấp: 30/05/2007 Nơi cấp: Hà Nội
- Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
- Trình độ chuyên môn Kế toán, ACCA, FRM
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư MB
- Quá trình làm việc:
 - 2019 - Hiện nay Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
 - 2006 - Hiện nay Phó phòng Kế toán, Trưởng BP kiểm soát nội bộ
Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
 - 2002 – 2006 Công ty TNHH Cơ điện tử và thương mại Quốc Tế
 - 2001 - 2002 Kế toán viên Công ty TNHH thương mại Đầu tư và phát triển TID
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Sở hữu chứng khoán cá nhân và người có liên quan của SG3 Group
 - 2.705.400 cổ phần, chiếm 3,59% tổng số cổ phần của Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần, chiếm 0,01%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: 2.700.000 cổ phần, chiếm 3,58%:
 - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB – mối quan hệ: Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ; số lượng nắm giữ: 2.700.000 cổ phần, chiếm 3,58%.
- Các khoản nợ đối với SG3 Group Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ SG3 Group Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan đến SG3 Group Không có

Ông Bùi Văn Kiệt

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 022737868
- Ngày cấp: 18/04/2014 Nơi cấp: CA. TP.HCM
- Trình độ học vấn: Cao học
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm Soát, Trưởng Bộ Phận CNTT Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3;
Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần TM BĐS Sài Gòn 3;
Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn.
- Quá trình làm việc:
 - 2018 - Hiện nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group;
 - 2018 – Hiện nay: Trưởng Bộ Phận CNTT Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
 - 2017 – Hiện nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần TM BĐS Sài Gòn 3
 - 2017 – Hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
 - 2012 – Hiện nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
 - 2015 - 2017: Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự Công ty May Sài Gòn 3
 - 2013 - 2015: Trưởng Trung tâm Thời Trang, Phó phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
 - 2001 – 2006: Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
 - 1991 – 2012: Giám đốc Xí nghiệp May Hiệp Phước - Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
 - 1988 – 1990: Phòng Tổ chức Nhân sự Công ty May Sài Gòn 3

05
T
H
A
T
O
H
U
H

- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Sở hữu chứng khoán cá nhân và người có liên quan của SG3 Group 1.564.517 cổ phần, chiếm 2,08% tổng số cổ phần của Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 1.385.676 cổ phần, chiếm 1,84%.
 - Sở hữu đại diện: Không.
 - Sở hữu của người có liên quan: 178.841 cổ phần, chiếm 0,24%:
 - + Bà Đoàn Kim Quyên – mối quan hệ: Vợ; số lượng nắm giữ: 134.969 cổ phần, chiếm 0,18%;
 - + Bà Bùi Thị Thanh – mối quan hệ: Chị ruột; số lượng nắm giữ: 14.531 cổ phần, chiếm 0,02%;
 - + Ông Bùi Văn Hòa - mối quan hệ: Em ruột; số lượng nắm giữ: 29.341 cổ phần, chiếm 0,04%.
- Các khoản nợ đối với SG3 Group Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SG3 Group Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan đến SG3 Group Không có

3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.1 Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 23: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Việt	Tổng giám đốc	
2	Tạ Hoàng Sơn	Kế toán trưởng	

3.2 Lý lịch tóm tắt của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Ông Nguyễn Quốc Việt (xem tại Mục 2. Danh sách Thành viên HĐQT)

Ông Tạ Hoàng Sơn

- Chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
- Năm sinh 1962
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 079062001816

30/ Y N TF N P 30

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

- | | |
|--|---|
| - Ngày cấp: 01/08/2016 | Nơi cấp: Cục CSDKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư |
| - Trình độ học vấn | Đại học (Đại học Kinh tế TP HCM) |
| - Trình độ chuyên môn | Kế toán tài chính |
| - Chức vụ hiện nay tại Công ty | Kế toán trưởng |
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn
Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3; |
| - Quá trình làm việc: | |
| 07/2020 - Hiện tại | Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 |
| 5/2020 - Hiện tại | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn |
| 8/2018 - Hiện tại | Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group |
| 6/2018 – 05/2020 | Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công |
| 2016 - Hiện tại | Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 |
| 2010 - 2016 | Giám đốc điều hành Công ty TNHH Finewines |
| 2003 - 2010 | Kế toán trưởng/Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dầu nhớt và Hóa chất VN |
| 2001 - 2002 | Kế toán trưởng Công ty Thép Việt BD |
| 1981 - 2000 | Kế toán trưởng Công ty Caric |
| - Hành vi vi phạm pháp luật | Không có |
| - Sở hữu chứng khoán cá nhân và người có liên quan của SG3 Group | 722.750 cổ phần, chiếm 0,96% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân: 660.939 cổ phần, chiếm 0,88%.
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: 61.811 cổ phần, chiếm 0,08%
Bà Nguyễn Thị Xuân Lan – mối quan hệ: Vợ; số lượng nắm giữ: 61.811 cổ phần, chiếm 0,08%. |
| - Các khoản nợ đối với SG3 Group | Không có |
| - Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ SG3 Group | Không có |
| - Lợi ích liên quan đến SG3 Group | Không có |

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Điều lệ Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 và đã tham chiếu Điều lệ mẫu theo quy định.

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng, đồng thời luôn chú trọng việc tăng cường quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019; và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020.

Bên cạnh đó, Công ty đang từng bước thay đổi và hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị nhằm đảm bảo sự tuân thủ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Công ty đại chúng. Ngoài ra, tính hiệu quả và minh bạch trong hoạt động luôn được đặt lên tiêu chí hàng đầu. Do vậy, công tác quản trị luôn được cải tiến và nâng cao, tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

- Rà soát và hoàn thiện các quy trình nội bộ, nhằm tạo cơ chế và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động.
- Đào tạo, hỗ trợ đào tạo, khuyến khích và tạo điều kiện để nhân viên tự hoàn thiện nhằm tạo đội ngũ nhân sự kế thừa cũng như nâng cao kỹ năng, năng lực chuyên môn cho nhân viên.
- Khuyến khích sự sáng tạo và chủ động trong thực hiện công việc. Tạo môi trường làm việc thân thiện, tiện nghi để phát huy hết khả năng của nhân viên và tạo sự gắn bó lâu dài.
- Đẩy mạnh và tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, báo cáo và giám sát thực hiện.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ
1	Phạm Xuân Hồng	Không	Chủ tịch HĐQT			3.977.727	5,27%	
1.1	Trần Thị Ngọc Ánh					0	0%	Vợ
1.2	Phạm Thị Hồng Quyên					0	0%	Con
1.3	Phạm Hồng Sơn					0	0%	Con
1.4	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3					0	0%	Chủ tịch HĐQT
1.5	Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean					0	0%	Chủ tịch HĐQT
1.6	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định (GDI)					0	0%	Thành viên HĐQT
1.7	Hiệp Hội Dệt May Thêu Đan TP. HCM					0	0%	Chủ tịch

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ
2	Nguyễn Khánh Linh	085C001910	Phó Chủ tịch HĐQT			0	0%	
2.1	Nguyễn Văn Hà					0	0%	Cha
2.2	Dương Thị Thảo					0	0%	Mẹ
2.3	Vương Thị Bình					0	0%	Mẹ vợ
2.4	Nguyễn Quốc Việt	085C120281	TV. HĐQT, TGD			15.269.529	20,23%	Em
2.5	Tô Mỹ Hà					0	0%	Vợ
2.6	Nguyễn Nhã Như					0	0%	Con
2.7	Nguyễn Nhã Vi					0	0%	Con
2.8	Lê Hương Thủy					0	0%	Em dâu
2.9	Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3					0	0%	Chủ tịch HĐQT
2.10	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết					0	0%	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD
2.11	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh					0	0%	Chủ tịch HĐQT
2.12	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital					0	0%	Chủ tịch HĐQT
2.13	Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean					0	0%	Thành viên HĐQT, TGD
3	Nguyễn Quốc Việt	085C120281	Thành viên HĐQT, TGD			15.269.529	20,23%	
3.1	Nguyễn Văn Hà					0	0%	Cha
3.2	Dương Thị Thảo					0	0%	Mẹ

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ
3.3	Lê Khánh Hưng					0	0%	Cha vợ
3.4	Lê Thúy Hằng					0	0%	Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Khánh Linh		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0%	Anh
3.6	Lê Hương Thùy					0	0%	Vợ
3.7	Nguyễn Việt Thành					0	0%	Con
3.8	Tô Mỹ Hà					0	0%	Chị dâu
3.9	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3					0	0%	Thành viên HĐQT, TGD
3.10	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.Hồ Chí Minh					0	0%	Thành viên HĐQT, NDDPL
3.11	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital					0	0%	Thành viên HĐQT
3.12	Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean					0	0%	Thành viên HĐQT, PTGD
4	Nguyễn Ngọc Điệp		Thành viên HĐQT			2.757.808	3,65%	
4.1	Nguyễn Ngọc Thùy Nhân					528.310	0,7%	Con (Ở nước ngoài)
4.2	Nguyễn Ngọc Thùy Vân					592.760	0,79%	Con (Ở nước ngoài)
4.3	Nguyễn Ngọc Sương					0	0%	Chị (Ở nước ngoài)
4.4	Nguyễn Kim Liên					0	0%	Chị (Ở nước ngoài)
4.5	Nguyễn Hữu Thành					0	0%	Em (Ở nước ngoài)

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ
4.6	Võ Thị Minh Hương					0	0%	Em dâu (Ở nước ngoài)
4.7	Trần Văn Minh					0	0%	Anh rể (Ở nước ngoài)
4.8	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3					0	0%	Thành viên HĐQT
5	Phạm Việt Lan Anh	085C001096	Trưởng BKS			331.363	0,44%	
5.1	Phạm Việt Châu					0	0%	Cha
5.2	Nguyễn Thị Tiên					0	0%	Mẹ
5.3	Lục Văn Đàm					0	0%	Cha chồng
5.4	Lê Thị Minh Châu					0	0%	Mẹ chồng
5.5	Phạm Việt Châu Anh					0	0%	Em
5.6	Lục Tuấn Anh					0	0%	Chồng
5.7	Lục Minh Anh					0	0%	Con
5.8	Nguyễn Chí Long					0	0%	Em rể
5.9	Công ty Cổ phần chứng khoán Thành Công					0	0%	Thành viên HĐQT
5.10	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3					0	0%	Trưởng BKS
5.11	Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn					0	0%	Thành viên BKS
5.12	Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean					0	0%	Phó TGĐ
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	005C005826	Thành viên BKS			5.400	0,01%	
6.1	Nguyễn Văn Du					0	0%	Cha
6.2	Phạm Thị Hào					0	0%	Mẹ

315:
CỔ
CỔ
TƯ P.
ĐI G
GRU
P-T

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ
6.3	Phạm Văn Quynh					0	0%	Cha chồng
6.4	Phạm Thị Xuyên					0	0%	Mẹ chồng
6.5	Phạm Hồng Miên					0	0%	Chồng
6.6	Phạm Minh Hằng					0	0%	Con
6.7	Phạm Gia Anh					0	0%	Con
6.8	Nguyễn Văn Dũng					0	0%	Em trai
6.9	Trần Thị Thúy Ninh					0	0%	Em dâu
6.10	Nguyễn Văn Hải					0	0%	Em trai
6.11	Trần Minh Hiếu					0	0%	Em dâu
6.12	Công ty CP quản lý quỹ đầu tư MB	033C166868	Cổ đông lớn			2.700.000	3,58%	Người được ủy quyền công bố thông tin
7	Bùi Văn Kiệt		Thành viên BKS			1.385.676	1,84%	
7.1	Trương Thị Mạng					0	0%	Mẹ
7.2	Nguyễn Thị Điều					0	0%	Mẹ vợ
7.3	Đoàn Thị Kim Quyên					134.969	0,18%	Vợ
7.4	Bùi Đoàn Khánh Quân					0	0%	Con
7.5	Bùi Thị Thanh					14.531	0,02%	Chị
7.6	Bùi Văn Sang					0	0%	Anh
7.7	Bùi Văn Dân					0	0%	Anh
7.8	Bùi Văn Hòa					29.341	0,04%	Em
7.9	Bùi Thị Thúy Nga					0	0%	Em
7.10	Phạm Văn Giàu					0	0%	Anh rể

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ
7.11	Trịnh Thị Út					0	0%	Chị dâu
7.12	Trần Thị Quới					0	0%	Chị dâu
7.13	Nguyễn Thị Đạt					0	0%	Chị dâu
7.14	Phùng Văn Sang					0	0%	Em rể
7.15	Nguyễn Thị Bình Trang					0	0%	Em dâu
7.16	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3					0	0%	Thành viên BKS
7.17	Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn					0	0%	Trưởng BKS
7.18	Công ty Cổ phần TM BĐS Sài Gòn 3					0	0%	Thành viên BKS
8	Tạ Hoàng Sơn	085C001272	Kế toán trưởng, người được ủy quyền CBTT			660.939	0,88%	
8.1	Tạ Hoàng Long					0	0%	Anh
8.2	Tạ Hoàng Châu					0	0%	Anh
8.3	Tạ Thu Thủy					0	0%	Chị
8.4	Nguyễn Thị Xuân Lan					61.811	0,08	Vợ
8.5	Tạ Xuân Thịnh					0	0%	Con
8.6	Tạ Nguyễn Chí					0	0%	Con (Ở nước ngoài)
8.7	Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn					0	0%	Chủ tịch HĐQT
8.8	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3					0	0%	Phó Tổng Giám Đốc

17-C.T.0
TIỀN
3
PH. MINH

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

6. Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

STT	Giao dịch	Ngày
1	SG3 Group ký kết Hợp đồng vay vốn với bên cho vay là Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 (tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị). Giá trị Hợp đồng: 300.000.000 đồng (Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc SG3 Group là Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3)	29/04/2020
2	SG3 Group ký kết Hợp đồng vay vốn với bên cho vay là Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 (tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị). Giá trị Hợp đồng: 700.000.000 đồng (Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc SG3 Group là Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3)	20/07/2020
3	SG3 Group ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị). Giá trị Hợp đồng: 27.500.000 đồng. (Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc SG3 Group là Thành viên HĐQT Công ty Chứng khoán Thành Công)	11/05/2020
4	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital chia lợi nhuận cho SG3 Group: 16.700.000.000 đồng (công ty con trực tiếp sở hữu 100%)	13/01/2021
5	Công ty Cổ phần Thương Mại Bất Động Sản Sài Gòn 3 chia cổ tức cho SG3 Group: 18.125.050.481 đồng (công ty con trực tiếp sở hữu 99,98%)	14/01/2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC VIỆT